

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Số 24.2018



TIN TỨC SỰ KIỆN

- 01 Vai trò của IPP2 trong việc thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam
- 02 Hội thảo trực tuyến giới thiệu Chỉ số đổi mới toàn cầu năm 2018 và kết quả của Việt Nam
- 03 10 dự án thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo của TP. Hồ Chí Minh
- 04 Cơ hội tham gia Diễn đàn Kinh tế Thế giới cho startup Việt

KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 05 Sông Hồng Farm: Kinh tế chia sẻ từ nông nghiệp công nghệ cao
- 06 Startup Insurtech châu Á định hình lại ngành công nghiệp bảo hiểm

KIẾN THỨC KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 07 Các giai đoạn phát triển của doanh nghiệp khởi nghiệp: Giai đoạn ý tưởng (P1)



CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

24 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (024) 38262718



VAI TRÒ CỦA IPP2 TRONG VIỆC THÚC ĐẨY HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP CỦA VIỆT NAM

Chương trình Đối tác ĐMST Việt Nam - Phần Lan giai đoạn 2 (IPP2) là Chương trình hợp tác phát triển giữa hai Chính phủ Việt Nam và Phần Lan, thực hiện trong 4.5 năm (3/2014-10/2018). Dưới đây là tóm lược các kết quả nổi bật của Chương trình (tiếp theo và hết).

PHẦN 3. THÚC ĐẨY QUAN HỆ ĐỐI TÁC ĐỐI MỚI SÁNG TẠO

IPP2 tích cực triển khai hoạt động cầu nối cho hợp tác ngoại giao song phương giữa Việt Nam và Phần Lan; làm đầu mối xúc tiến các quan hệ hợp tác cấp cao giữa hai nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và ĐMST. IPP2 đóng góp tích cực vào việc tổ chức các đoàn làm việc cấp chính phủ và cấp Bộ với các Bộ, ngành liên quan của Phần Lan; tham gia tích cực vào việc tổ chức cuộc gặp của ngài Đại sứ Phần

Lan với Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, giữa Đại sứ quán Phần Lan với Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, khởi đầu các trao đổi hợp tác giữa TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng với các thành phố đối tác của Phần Lan (Helsinki, Tampere). IPP2 góp phần tích cực tổ chức thành công sự kiện “Together with Finland”, chào mừng 100 năm Ngày Độc lập Phần Lan và Slush GIA (Global Impact Accelerator) trong khuôn khổ Tuần lễ đổi mới sáng tạo tại TP. Hồ Chí Minh (WHISE 2017).

Từ sáng kiến đề xuất của IPP2, Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bộ Khoa học và Công nghệ và Quỹ Tekes Phần Lan về việc triển khai Chương trình BEAM Việt Nam đã được ký kết tháng 3/2016 trong khuôn khổ chuyến thăm nói trên của Bộ trưởng phụ trách ngoại thương và phát triển Phần Lan. Thông qua Chương trình BEAM Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ và Quỹ Tekes cam kết đồng tài trợ cho doanh nghiệp của cả hai nước Việt Nam và Phần Lan triển khai các dự án hợp tác chung trong một số lĩnh vực thế mạnh của Phần Lan và có nhu cầu bức thiết của Việt Nam, mang lại lợi ích cho cả hai phía Việt Nam và Phần Lan.

IPP2 hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách và doanh nghiệp khởi nghiệp của Việt Nam tham gia sự kiện Slush tại Phần Lan (năm 2014, 2015, 2016 và 2017). Chính từ đây, ý tưởng tổ chức Ngày hội công nghệ và khởi nghiệp TECHFEST ở Việt Nam đã được hình thành và trở thành sự kiện thường niên của Bộ, thu hút ngày càng nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp và nhà đầu tư tham gia. Đặc biệt, tại sự kiện Slush Phần Lan năm 2016, lần đầu tiên IPP2 đã tổ chức Gian hàng Việt Nam với khẩu hiệu “Việt Nam - A Rising Startup Nation”, thu hút sự chú ý của truyền thông và cộng đồng khởi nghiệp quốc tế.

IPP2 thực hiện khởi tạo sáng kiến hợp tác khu vực ASEAN về hệ sinh thái ĐMST và khởi nghiệp. Tham gia tổ chức các hội thảo thường kỳ giữa các đơn vị đối tác hỗ trợ ĐMST. Nỗ lực hợp tác của IPP2 với các tổ chức quốc tế khác ở Việt Nam (ADB) cũng mang lại lợi ích thiết thực cho Việt Nam và một số nước ASEAN khi mô hình đào tạo và trợ giúp khởi nghiệp ĐMST của IPP2 được ADB tham khảo học tập và triển khai trong thực tiễn. Cũng trong năm 2016, IPP2 đã hỗ trợ một đoàn gồm 7 nữ doanh nghiệp khởi nghiệp Việt Nam tham dự sự kiện Slush Singapore nhằm kết nối cộng đồng doanh nhân nữ Việt Nam với các doanh nghiệp và nhà đầu tư khu

vực Đông Nam Á.

Bên cạnh đó, IPP2 cũng nỗ lực triển khai việc thiết kế một Nền tảng trực tuyến quốc gia kết nối khởi nghiệp và ĐMST ở Việt Nam (Online Platform) với sự trợ giúp của các chuyên gia quốc tế.

Mùa hè năm 2017, IPP2 khởi động Chương trình Tiếp cận thị trường Việt Nam (VMAP), nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp sáng tạo vừa và nhỏ của Phần Lan tiếp cận thị trường Việt Nam. Từ 32 đề xuất của các doanh nghiệp Phần Lan, 18 đề xuất dự án của các doanh nghiệp Phần Lan đã được lựa chọn; IPP2 lựa chọn và đào tạo 20 chuyên gia Việt Nam để tham gia hỗ trợ các doanh nghiệp Phần Lan tìm kiếm đối tác và cơ hội kinh doanh mở rộng thị trường tại Việt Nam. VMAP bước đầu cho thấy triển vọng khả quan và tiếp tục được nhân rộng trong kế hoạch của IPP2 trong năm 2018 (VMAP+), nâng tổng số doanh nghiệp Phần Lan tiếp cận thị trường Việt Nam lên 23 doanh nghiệp với gần 30 chuyên gia trẻ Việt Nam được trau dồi kinh nghiệm và kỹ năng tư vấn đầu tư và tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nước ngoài.

PHẦN 4. HỖ TRỢ KHỞI NGHIỆP VÀ HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Trong hỗ trợ các dự án khởi nghiệp và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, IPP2 cũng đi tiên phong trong thử nghiệm các mô hình mới. Chương trình cung cấp các gói tài trợ theo hai giai đoạn (hỗ trợ ban đầu và hỗ trợ nâng cấp) kèm theo các hỗ trợ mềm tư vấn, huấn luyện kỹ năng cho 3 nhóm dự án ĐMST: i) nhóm dự án khởi nghiệp ĐMST có tiềm năng tăng trưởng cao, có sản phẩm, dịch vụ hướng tới thị trường quốc tế; ii) nhóm dự án liên danh cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; và iii) nhóm dự án hỗ trợ các trường đại học phát triển đào tạo ĐMST và khởi nghiệp.

Bắt đầu từ năm 2015, IPP2 đã lựa chọn được 22 dự án, trong đó có 4 dự án liên danh phát triển hệ

thống ĐMST và 18 dự án doanh nghiệp khởi nghiệp. Năm 2016, IPP2 chọn trong số 22 dự án từ giai đoạn trước IPP2 tiếp tục lựa chọn để tài trợ nâng cấp cho 7 dự án có tiềm năng tăng trưởng tốt nhất, trong đó có 5 dự án doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST.

IPP2 bảo đảm các nguyên tắc minh bạch, công khai, công bằng và sử dụng chuyên gia quốc tế đánh giá độc lập các đề xuất dự án. Trong số 32 dự án doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST và liên danh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST được IPP2 tài trợ, có thể kể tên các dự án tốt nhất và tiềm năng nhất được vào giai đoạn 2 tài trợ nâng cấp, như: Các dự án doanh nghiệp khởi nghiệp thành công trong cung cấp các ứng dụng tự động tiếp thị các trang thương mại điện tử - Beeketing, phân tích xử lý dữ liệu lớn Big Data - Abivin, hệ thống giải pháp tương tác quản lý khách sạn - Ezcloud, cung cấp sản phẩm dưa tươi nguyên trái cho thị trường nội địa và quốc tế - Hamona, cung cấp nền tảng giáo dục tương tác trực tuyến - Sen Platform, hay các dự án cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp thành công như Hệ sinh thái khởi nghiệp Đà Nẵng, Fablabs, HATCH, iAngel, Mekong Startup, Nền tảng ươm tạo sáng kiến đổi mới sáng tạo xã hội SIIP.

Đặc biệt, sản phẩm công nghệ Plasma lạnh của tác giả TS. Đỗ Hoàng Tùng, TS. Nguyễn Thế Anh thuộc Dự án Thương mại hóa máy phát tia Plasma lạnh trong ứng dụng y sinh của Công ty cổ phần công nghệ Plasma Việt Nam PLT được IPP2 tài trợ ban đầu năm 2015, đã được bình chọn là một trong 10 sự kiện KH&CN tiêu biểu của Việt Nam năm 2016. Máy PlasmaMed được Bộ y tế cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành năm 2016 và đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia đầu tiên trên thế giới ứng dụng thành công công nghệ Plasma lạnh trong điều trị. Năm 2018, nhà khoa học trẻ Đỗ Hoàng Tùng đã được Bộ Khoa học và Công nghệ đề cử là đại diện cho Việt Nam tham dự Diễn đàn Khoa học Phần Lan

Thúc đẩy quan hệ đối tác và phát triển mạng lưới hợp tác giữa các thành tố trong hệ thống ĐMST quốc gia nói chung, hệ sinh thái ĐMST và khởi nghiệp nói riêng là một nội dung có ý nghĩa lớn của IPP2 vì đây được coi là đầu vào quan trọng đối với mọi tổ chức, doanh nghiệp dù ở khu vực công hay tư. IPP2 đã và đang được coi là cầu nối quan trọng trong hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Phần Lan trong lĩnh vực ĐMST, khởi nghiệp, KH&CN, giữa các doanh nghiệp Việt Nam và Phần Lan trong quan hệ đối tác hợp tác thương mại hai bên cùng có lợi, đặc biệt có ý nghĩa mở đường cho giai đoạn hợp tác mới sau năm 2018, “From aid to trade”.

và ASEAN do Đại sứ quán Việt Nam tại Phần Lan phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức tại Helsinki, Phần Lan vào tháng 9/2018.

Sau giai đoạn hỗ trợ vốn mồi (seed funding) của IPP2, thống kê sơ bộ cho thấy các dự án đã tạo hơn 480 việc làm, tính cả toàn thời gian và bán thời gian; tổng doanh thu bán sản phẩm, dịch vụ đạt hơn 432 nghìn USD (11 dự án doanh nghiệp và 3 dự án hệ thống); tổng doanh thu ngoài lãnh thổ Việt Nam đạt hơn 215 nghìn USD từ các thị trường Hoa Kỳ, Đức, Hàn Quốc (5 dự án doanh nghiệp); 3 dự án thành công trong gọi vốn bổ sung với hơn 150 nghìn USD từ các nhà đầu tư khác. Tất cả các dự án đều rất chủ động trong phát triển mạng lưới kinh doanh cũng như các hoạt động kết nối đối tác và tìm kiếm nhà đầu tư.

Sau giai đoạn hỗ trợ vốn tăng tốc (scale up funding) của IPP2 trong năm 2017, các dự án đã tạo thêm hơn 365 việc làm, tính cả toàn thời gian và bán thời gian; tổng doanh thu bán sản phẩm, dịch vụ đạt hơn 1,023,000 Euro (5 dự án doanh nghiệp, 2 dự án hệ thống và 7 dự án tích hợp); tổng doanh thu ngoài lãnh thổ Việt Nam đạt hơn 673 nghìn USD từ các thị trường Hoa Kỳ, Lào, Campuchia, Canada, Trung Đông, Cộng hòa Séc (5 dự án doanh nghiệp); Các



Bộ trưởng Chu Ngọc Anh và ông Kari Kahiluoto đang được giới thiệu về một số kết quả nổi bật của IPP2

dự án đều có sự tăng trưởng tốt và ổn định về doanh thu. Hầu hết 5 dự án công ty đều tăng vốn. Tổng số vốn tăng là 263 nghìn Euro, trong đó 76% từ vốn tự thân và 24% từ các nguồn vốn khác.

Hoạt động hỗ trợ các dự án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và dự án của các trường đại học, cao đẳng

Sang năm 2016, IPP2 tuyển chọn thêm 10 dự án liên danh phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo và chọn trong số 22 dự án từ giai đoạn trước IPP2 tiếp tục lựa chọn để tài trợ nâng cấp cho 7 dự án có tiềm năng tăng trưởng tốt nhất, trong đó có 2 dự án liên danh phát triển hệ sinh thái ĐMST.

Năm 2017, IPP2 lựa chọn 8 trường đại học để tài trợ, bao gồm 3 dự án xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học và 1 dự án hợp tác giữa đại học với liên danh phát triển hệ sinh thái. Trong các dự án của trường đại học, có một dự án các nhóm trường đại học khu vực miền trung (Cao đẳng Công nghiệp Huế, Đại học Nha Trang, Đại học

Bách khoa Đà Nẵng) và dự án liên kết ba trường khu vực Bắc-Trung-Nam (Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Đà Lạt và Đại học Công nghệ Sài Gòn) nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các trường trong xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST. Dự án độc lập do một trường đại học thực hiện (Đại học Tài chính - Marketing) có mục tiêu đưa chương trình đào tạo ĐMST và khởi nghiệp vào đào tạo chính quy bậc cao học. Dự án tích hợp là sáng kiến hợp tác giữa Trường Đại học Ngoại thương và Liên danh phát triển hệ sinh thái ĐMST cho doanh nghiệp xã hội.

Các dự án phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của IPP2 cũng đạt được các kết quả bước đầu tốt đẹp, đặc biệt là dự án của các trường đại học miền Trung, đã thúc đẩy phong trào khởi nghiệp sáng tạo tích cực trên địa bàn, được cộng đồng khởi đầu tốt đẹp, đặc biệt là dự án của các trường đại học miền Trung, đã thúc đẩy phong trào khởi nghiệp sáng tạo tích cực trên địa bàn, được cộng đồng khởi nghiệp và lãnh đạo địa phương đánh giá cao.

PHẦN 5. HOẠT ĐỘNG CHUYỂN GIAO KINH NGHIỆM, QUAN HỆ ĐỐI TÁC VÀ BÀI HỌC THỰC HÀNH TỐT NHẤT CỦA IPP2 HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Năm 2018 là năm Chương trình IPP2 kết thúc hoạt động và chuyển giao các bài học thực hành tốt nhất cho phía Việt Nam, trong đó có các đầu mối hợp tác đối tác quốc tế trong hoạt động đào tạo, xây dựng năng lực về quản trị ĐMST. Để tiếp nối các nỗ lực của IPP2 và hướng tới tính bền vững trong hoạt động xây dựng năng lực cho khu vực hoạch định chính sách công về KH&CN và ĐMST, IPP2 nhận thấy sự cần thiết phải lựa chọn một cơ sở phù hợp để làm đầu mối tiếp tục phát triển các mối quan hệ hợp tác đối tác trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực với các cơ sở đào tạo của Phần Lan và Singapore, nơi Chương trình IPP2 đã phối hợp triển khai các khóa đào tạo cán bộ hoạch định chính sách của Việt Nam trong hai năm vừa qua. Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (VISTI) mới thành lập theo Nghị định 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ và Quyết định 08/2018/QĐ-TTg ngày 23/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ, là đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phù hợp với sứ mệnh này.

Cuối tháng 5, đầu tháng 6 năm 2018, hai đoàn công tác của Học viện với sự trợ giúp của IPP2 đã làm việc với các đối tác của IPP2 tại Phần Lan và Singapore. Đoàn đã trao đổi kinh nghiệm xây dựng và quản lý các chương trình đào tạo về quản trị đổi mới sáng tạo, thiết kế chương trình đào tạo dành cho đối tượng là cán bộ quản lý, hoạch định chính sách; giới thiệu về sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược phát triển của Học viện; trao đổi cơ hội, tiềm năng thiết lập và phát triển quan hệ đối tác hợp tác về đào tạo, xây dựng năng lực trong lĩnh vực KH&CN và ĐMST giữa Học viện với các cơ sở đào tạo uy tín của Phần Lan và Singapore, hướng tới các chương trình liên kết đào tạo quốc tế trong tương lai.

Thực hiện Chiến lược thoái lui của IPP2 (Exit Strategy) hướng tới phát triển bền vững, trong năm 2017 và 2018, IPP2 đã và đang tích cực chuyển giao quy trình xây dựng nâng cao năng lực cho các đối tác thực hiện ToT2. Hai đợt chuyển giao đầu tiên đã thực hiện thành công với Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh (Sihub) trong tháng 4-5/2017 và Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Ngoại Thương trong tháng 10/2017. Các đợt chuyển giao tiếp theo được thực hiện vào Quý 1/2018 cho các đối tác và cơ sở đào tạo đại học ở khu vực miền Trung (tại Đà Nẵng: Vườn ươm Doanh nghiệp Đà Nẵng-DNES và Hội đồng khởi nghiệp thành phố Đà Nẵng; tại Huế: Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế). Các đối tác này đã phối hợp với IPP2 tổ chức thành công các khóa đào tạo giảng viên nguồn về ĐMST và khởi nghiệp như đã nêu tại Phần 2 của Báo cáo này.

Đối với việc chuyển giao mô hình và kinh nghiệm hỗ trợ tài chính cho khởi nghiệp sáng tạo, trong tháng 12/2017, IPP2 đã kêu gọi các bên bày tỏ quan tâm và nhận được 11 đề xuất của các đơn vị, đối tác Việt Nam mong muốn được hợp tác với IPP2 để tiếp nhận các bài học thực hành tốt nhất của IPP2. Việc chuyển giao các quy trình, mô hình và bài học thực hành của IPP2 trong hỗ trợ cho khởi nghiệp được các đối tác Việt Nam đón nhận và nếu được nghiêm túc vận dụng sẽ mở ra cơ hội thúc đẩy tính bền vững và tiếp tục duy trì các giá trị tốt đẹp mà IPP2 mong muốn lan tỏa ở Việt Nam.

Năm 2017 và 2018 IPP2 tích cực thúc đẩy việc soạn thảo các tài liệu thảo luận và khuyến nghị chính sách đối với Việt Nam dựa trên các bài học thực hành của IPP2 trong hai lĩnh vực: i) cải thiện cơ chế đầu tư và tài chính hỗ trợ khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam và ii) thúc đẩy hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong các trường đại học Việt Nam và đưa chương trình đào tạo về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào giảng dạy trong các

trường đại học.

Ngoài ra, IPP2 đã hệ thống hóa các nguyên tắc, quy trình, thủ tục trong các đợt kêu gọi tài trợ cho doanh nghiệp khởi nghiệp và đào tạo xây dựng năng lực đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp thành các bộ công cụ, tài liệu trực tuyến để chia sẻ với cộng đồng. Tài liệu này cũng đã được in ấn thành tờ rơi và chia sẻ tại Sự kiện Grand Harvest Day năm 2018 của IPP2.

Bên cạnh đó, tất cả các khóa đào tạo, các bài giảng và thuyết trình của chuyên gia quốc tế tại Việt Nam đã được IPP2 tổ chức ghi hình, ghi âm, biên tập phụ đề tiếng Việt và xin phép bản quyền để được công bố rộng rãi trên Trang thông tin điện tử của Chương trình IPP2. Điều này sẽ giúp truyền bá rộng rãi hơn các tri thức và kỹ năng về ĐMST và khởi nghiệp trong cộng đồng khoa học và doanh nghiệp Việt Nam.

PHẦN 6. KẾT THÚC DỰ ÁN IPP2 TRONG NĂM 2018

Để đóng dự án vào tháng 10/2018, IPP2 tập trung cho giai đoạn kết thúc và chuyển giao một cách bền vững các kết quả, bài học thực hành tốt nhất, kinh nghiệm và mô hình hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho các đối tác Việt Nam, không phân biệt công lập hay tư thực, trực thuộc hay không trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, nhằm mang lại lợi ích tối đa và bền vững cho Việt Nam. Triển khai Chiến lược thoái lui của Dự án để một mặt bàn giao kết quả và đóng Dự án theo quy định; mặt khác, bắt đầu thực hiện Chương trình Tiếp cận thị trường Việt Nam (VMAP) như nêu trên để tạo cơ sở chuyển mối quan hệ đối tác hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Phần Lan từ viện trợ không hoàn lại sang hợp tác thương

Nhìn tổng thể, các hoạt động của Chương trình IPP2 đã tác động tích cực tới hầu hết các yếu tố cấu thành của Hệ sinh thái khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo ở Việt Nam, bao gồm từ i) Chính sách của Chính phủ và khung pháp lý (Government Policy; Regulatory Framework); ii) Định chế tài chính cho khởi nghiệp (Funding and Finance); iii) Văn hóa khởi nghiệp thông qua đào tạo, lan tỏa tri thức (Culture); iv) Đội ngũ chuyên gia huấn luyện, tư vấn khởi nghiệp (Mentors, Advisors & Support Systems); v) Vai trò của các trường đại học như nhân tố xúc tác khởi nghiệp (Universities as Catalysts); vi) Giáo dục và đào tạo khởi nghiệp (Education & Training); và vii) Gián tiếp tác động tới chất lượng nguồn nhân lực (Human Capital & Workforce) thông qua các nỗ lực hỗ trợ xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cũng như thúc đẩy chương trình đào tạo và giảng dạy về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo tại các trường đại học của Việt Nam.

mại đôi bên cùng có lợi, “Aid to Trade”.

Sau năm 2018, Việt Nam cần tiếp tục chủ động phát triển quan hệ hợp tác với các quốc gia tiên tiến và giàu kinh nghiệm trong thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp như Phần Lan. Trong MoU hợp tác song phương giữa hai nước dự kiến được ký kết trong năm 2018, nên đặc biệt chú trọng nội dung hợp tác về xây dựng năng lực và đào tạo nhân lực cho Việt Nam, tiếp tục lấy trường đại học là hạt nhân để hỗ trợ hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp trong khuôn viên các trường, từ đó lan tỏa mạnh mẽ với các thành tố khác trong xã hội và cộng đồng doanh nghiệp.

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN IPP2



HỘI THẢO TRỰC TUYẾN GIỚI THIỆU CHỈ SỐ ĐỔI MỚI TOÀN CẦU NĂM 2018 VÀ KẾT QUẢ CỦA VIỆT NAM

Ngày 12/7/2018, tại Hà Nội, Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Phái đoàn thường trực Việt Nam bên cạnh Liên Hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Gio-ne-vo, Thụy Sĩ, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới tổ chức Hội thảo qua cầu truyền hình trực tiếp giới thiệu báo cáo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2018 và kết quả của Việt Nam.

Tham dự sự kiện, có Đại sứ Dương Chí Dũng, Trưởng Phái đoàn Việt Nam bên cạnh Liên Hợp quốc, Tổ chức Thương mại Thế giới và các tổ chức quốc tế khác tại Gio-ne-vo, Thụy Sĩ, Chủ tịch Đại hội đồng WIPO; ông Bùi Thế Duy, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Hoàng Minh, Giám đốc Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; ông Sacha Wunsch-Wincent, chuyên gia cao cấp của WIPO; và các đồng nghiệp của Tổ chức WIPO, cùng

các đại diện các Bộ, ngành cơ quan tại Việt Nam.

Hội thảo được tổ chức nhằm trao đổi, thảo luận giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để xác định các vấn đề cần tiếp tục triển khai thực hiện để cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo (ĐMST), trong đó tập trung rà soát việc phân công chủ trì cải thiện chỉ số ĐMST. Bên cạnh đó, các chuyên gia của WIPO cung cấp thông tin cập nhật về chỉ số ĐMST năm 2018 sẽ giúp làm rõ những vấn đề



Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Thế Duy tại Hội thảo trực tuyến giới thiệu báo cáo Chỉ số đổi mới toàn cầu năm 2018 và kết quả của Việt Nam

mang tính kỹ thuật trong việc cải thiện các chỉ số, từ đó giúp các Bộ, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch, triển khai nhiệm vụ đã được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 19 năm 2017 và Nghị quyết số 19 năm 2018.

Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bùi Thế Duy cho biết, GII là một bộ công cụ đánh giá xếp hạng năng lực ĐMST của các quốc gia và các nền kinh tế, được Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) phối hợp với Trường kinh doanh INSEAD (Pháp) và Đại học Cornell (Hoa Kỳ) xây dựng lần đầu tiên vào năm 2007. Phương pháp đánh giá được liên tục hoàn thiện qua các năm và là hệ quy chiếu toàn diện nhất để đánh giá năng lực đổi mới sáng tạo của các quốc gia và các nền kinh tế.

GII năm 2018 vẫn được chia thành 7 trụ cột chính: 5 trụ cột đầu vào (Thế chế; Nguồn nhân lực và nghiên cứu; Cơ sở hạ tầng; Trình độ phát triển của thị trường; và Trình độ phát triển kinh doanh) và 2 trụ

cột đầu ra (Sản phẩm của kiến thức và công nghệ và Sản phẩm sáng tạo), trong đó những trụ cột của Việt Nam có điểm kết quả tăng trong công bố lần này gồm: Thể chế, Trình độ phát triển của thị trường, Trình độ phát triển kinh doanh, Sản phẩm sáng tạo,... (Bảng 1.)

Báo cáo xếp hạng GII năm 2018 cho thấy, Việt Nam tiếp tục cải thiện vị trí, đứng thứ 45 trong số 126 quốc gia và nền kinh tế được xếp hạng, tăng 2 bậc so với năm 2017, tăng 14 bậc so với năm 2016. Quan trọng hơn, Việt Nam có điểm số cao trong cả 7 trụ cột, đều cao hơn mức trung bình.

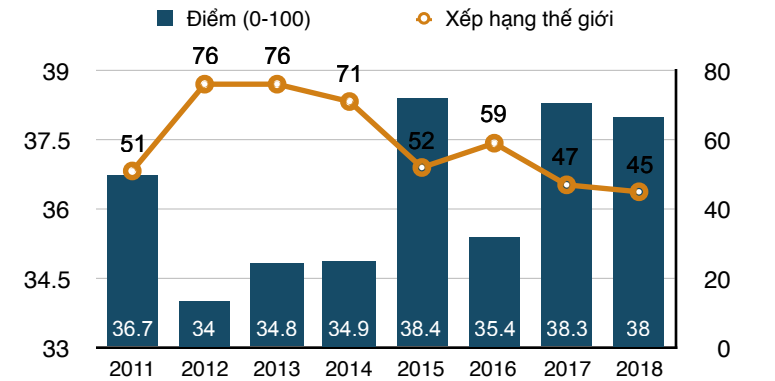
Cụ thể, Thể chế vĩ mô tiếp tục được cải thiện đáng kể, điển hình như chỉ số về Nâng cao hiệu quả Thực thi pháp luật tăng mạnh từ hạng 74 lên hạng 57; Chỉ số về Môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện tăng 10 bậc.

Nhóm chỉ số về Trình độ thị trường tiếp tục có sự cải thiện với chỉ số về Tín dụng tiếp tục tăng từ hạng

BẢNG 1. CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA VIỆT NAM 2011 - 2018

	Xếp hạng TG		Xếp hạng theo nhóm thu nhập*	Xếp hạng theo khu vực	Đầu vào		Thể chế		Nguồn nhân lực và nghiên cứu		Cơ sở hạ tầng		Trình độ phát triển của thị trường		Trình độ phát triển kinh doanh		Đầu ra		Sản phẩm kiến thức và công nghệ****		Sản phẩm sáng tạo	
	Điểm	Xếp hạng			Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng	Điểm	Xếp hạng
2011	36.71	51/125	5	10**	40.09	63	54.9	84	31.7	85	29.3	56	47.0	39	37.5	58	33.34	42	25.3	56	41.3	31
2012	33.9	76/141	7	12***	37.0	83	40.9	112	26.1	107	32.5	75	44.1	49	41.5	56	30.8	59	29.4	58	32.2	70
2013	34.82	76/142	7	12	35.59	89	46.6	122	24.7	98	29.2	80	45.5	73	32.0	67	34.04	54	30.0	51	38.1	66
2014	34.89	71/143	5	11	35.75	100	46.6	121	24.2	89	28.6	99	45.0	92	34.4	59	34.02	47	32.2	49	35.8	58
2015	38.35	52/141	2	9	40.04	78	51.8	101	26.6	78	33.9	88	47.4	67	40.5	40	36.65	39	39.0	28	34.3	62
2016	35.37	59/128	3	11	38.45	79	51.7	93	30.1	74	36.7	90	43.0	64	30.6	72	32.29	42	31.9	39	32.6	52
2017	38.34	47/127	1	9	41.7	71	52.8	87	31.0	70	42.7	77	52.8	34	29.4	73	34.9	38	35.0	28	34.8	52
2018	37.94	45/126	2	10	42.17	65	56.2	78	30.0	66	40.4	78	54.3	33	30.0	66	33.70	41	32.4	35	35.0	46
2020****	38,5	44					55,0		31,0		43,0		51,0		35,0				33,0		35,0	

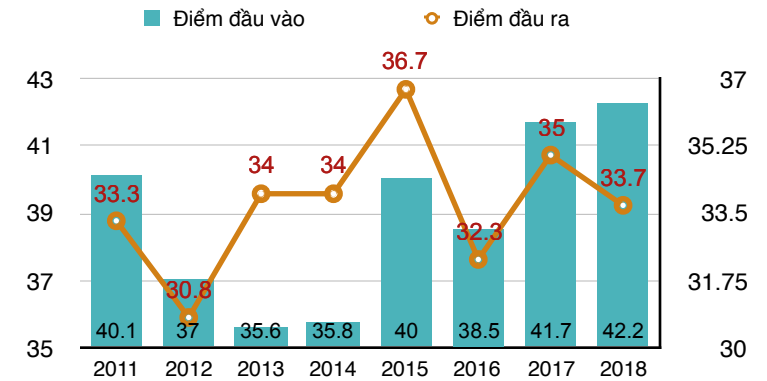
* Việt Nam thuộc nhóm 30 nước có thu nhập trung bình thấp
 ** Việt Nam thuộc nhóm các nước Đông Á-TBD (East Asia & Pacific-EAS)
 *** Việt Nam thuộc nhóm các nước Đông Nam Á, Đông Á và Châu Đại Dương (SEAO-South East Asia, East Asia, and Oceania)
 **** Năm 2011: Đầu ra khoa học
 ***** Mục tiêu của Chính phủ đặt ra đến năm 2020 tại Nghị quyết 19-2017/NQ-CP.



HÌNH 1. XẾP HẠNG GII CỦA VIỆT NAM 2011-2018

17 lên hạng 15. Nhóm chỉ số về Trình độ kinh doanh tăng 7 bậc, là nhóm có sự cải thiện thứ hai sau Thể chế. Trong đó, đáng kể nhất là chỉ số Chi cho đổi mới công nghệ của doanh nghiệp tăng 23 bậc lên thứ 13, chỉ số Chi cho NC&PT của doanh nghiệp tăng 4 bậc lên thứ 48; chỉ số Hợp tác Đại học và Doanh nghiệp tăng 17 bậc lên thứ 59.

Đặc biệt, với chỉ số mới về sáng tạo trực tuyến là chỉ số Tạo ứng dụng di động, một chỉ số về phát triển kinh tế số, Việt Nam được xếp hạng 16, thay cho vị trí thứ 52 về tải video lên youtube của năm 2017.



HÌNH 2. XẾP HẠNG THẾ GIỚI ĐẦU RA VÀ ĐẦU VÀO CỦA VIỆT NAM 2011-2018

Thứ trưởng nhấn mạnh, để đạt được các kết quả như vậy, trước hết là nhờ sự chỉ đạo quyết liệt và toàn diện của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trên mọi lĩnh vực, như đã thể hiện tại một số văn bản chỉ đạo, điều hành như Nghị quyết 01, Nghị quyết 19, Nghị quyết 35 của Chính phủ. Đặc biệt, việc đặt ra các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và phân công từng bộ, cơ quan chủ trì cải thiện từng chỉ số ĐMST tại Nghị quyết 19 năm 2017 thể hiện quyết tâm rất lớn của Chính phủ trong việc nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia.

Bên cạnh đó, cũng phải kể đến sự hỗ trợ tích cực, kịp thời về kỹ thuật của WIPO cũng đã góp phần không nhỏ trong việc đánh giá, đưa ra bức tranh toàn diện về hệ thống ĐMST của Việt Nam. Đây là kết quả rất tích cực cho những cố gắng của chúng ta trong năm và cũng cần phải tiếp tục cố gắng trong thời gian tới.

Thứ trưởng cho biết, gần đây, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19 năm 2018 ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo. Điều này đã thể hiện sự quyết tâm của Đảng và Chính phủ Việt Nam, cùng vào cuộc để tạo sức bật mới trong cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đây không những là vấn đề về nâng tầm hình ảnh và vị thế quốc gia mà còn là cơ hội tạo thế mạnh trong thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Đại sứ Dương Chí Dũng khẳng định, việc tổ chức Hội thảo qua cầu truyền hình trực tiếp cho thấy sự quan tâm của Chính phủ đối với hoạt động ĐMST. Năm nay, Việt Nam cùng với Malaysia, Thái Lan, Indonesia tiếp tục nâng cao thứ hạng Chỉ số đổi mới sáng tạo trong khu vực ASEAN, trong đó Việt Nam xếp sau Singapore, Malaysia, Thái Lan và xếp trên Brunei, Philippines, Indonesia và Campuchia. Việt Nam được đánh giá là nước vượt trội về Chỉ số đổi mới sáng tạo so với trình độ phát triển, đứng đầu trong ASEAN về đầu tư cho giáo dục và thu được những kết quả tốt ở các chỉ số về tăng trưởng năng suất lao động, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. So sánh trong nhóm các quốc gia có mức thu nhập trung bình thấp, Việt Nam giành điểm cao ở cả 7 trụ cột quyết định Chỉ số ĐMST (Bảng 3.).

Tuy nhiên, theo đại sứ, để phát huy tiềm năng

sáng tạo to lớn của Việt Nam, cần có chính sách khuyến khích, thúc đẩy ĐMST, bao gồm cả chính sách đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Đánh giá về sự thăng hạng của Việt Nam về Chỉ số đổi mới sáng tạo, ông Sacha Wunsch - Wincent, chuyên gia cao cấp của WIPO cho biết, trong bảng xếp hạng năm nay, Việt Nam nổi lên là một quốc gia đặc biệt vì 2 lí do. Trước hết Việt Nam là quốc gia liên tục thăng hạng trong bảng xếp hạng GII, thứ hai Việt Nam liên tục được đánh giá có hoạt động nổi bật trong đổi mới phục vụ sự phát triển kinh tế. Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất có sự chỉ đạo từ cấp Thủ tướng với Nghị quyết thành lập một nhóm chuyên viên đặc biệt với sự phối hợp giữa các Bộ, ban, ngành khác nhau để cùng thúc đẩy chính sách ĐMST.

Để tiếp tục cải thiện thứ hạng trong chỉ số ĐMST một cách bền vững, Việt Nam cần tiếp tục chú trọng cả các yếu tố đầu vào và đầu ra của ĐMST, trong đó, đặc biệt lưu ý cải thiện các nhóm chỉ số về môi trường kinh doanh, thị trường vốn và đầu tư, ứng dụng tri thức và công nghệ.

Kết thúc Hội thảo, Thứ trưởng Bùi Thế Duy khẳng định, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành có liên quan để tiếp tục triển khai thực hiện để cải thiện chỉ số ĐMST. Thứ trưởng đề nghị Học viện Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tiếp tục cập nhật sổ tay hướng dẫn, đặc biệt là các chỉ số mới năm 2018; tổ chức tập huấn về hoạt động này cho các bộ, ngành có nhu cầu, đồng thời phối hợp với Văn phòng Chính phủ kiểm tra tiến độ của các bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai cải thiện chỉ số; phối hợp với các chuyên gia WIPO học hỏi các phương pháp cải thiện chỉ số để hỗ trợ hiệu quả cho các Bộ, ngành, địa phương.

BẢNG 2. XẾP HẠNG CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA NHÓM CÁC NƯỚC THU NHẬP TRUNG BÌNH THẤP NĂM 2018

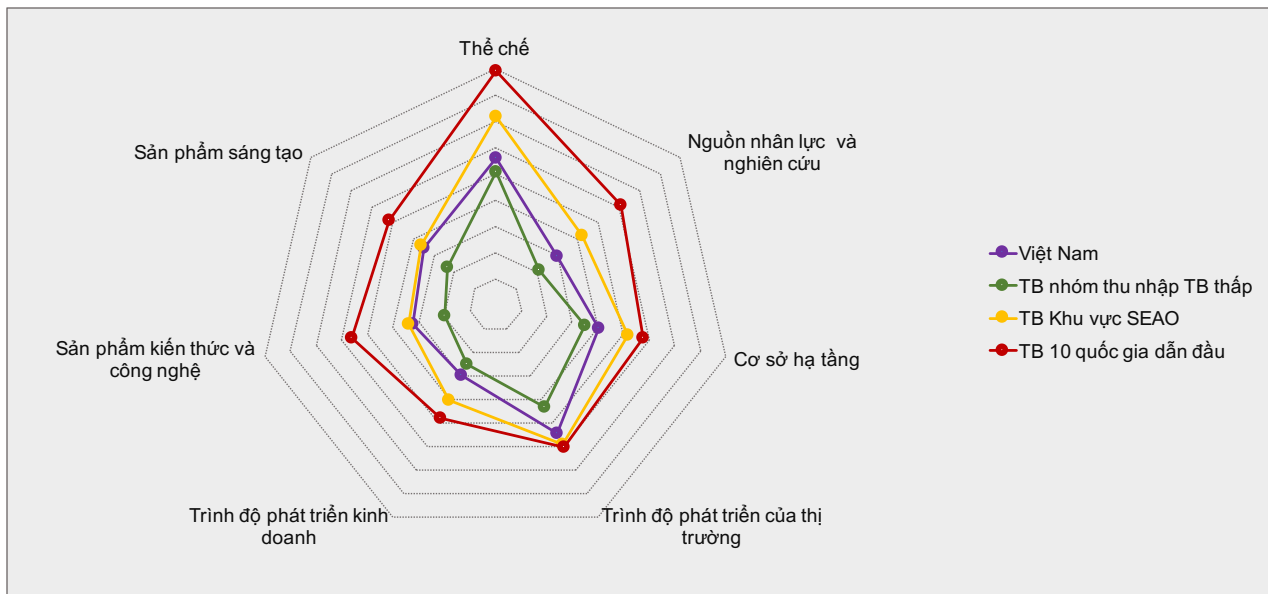
	Quốc gia/nền kinh tế	Điểm (0-100)	Xếp hạng thế giới	Xếp hạng nhóm thu nhập	Thế chế	Nguồn nhân lực và nghiên cứu	Cơ sở hạ tầng	Trình độ phát triển của thị trường	Trình độ phát triển kinh doanh	Sản phẩm kiến thức và công nghệ	Sản phẩm sáng tạo
1	Ukraine	38.52	43	1	49.09	37.93	38.08	42.68	34.48	36.69	36.49
2	Viet Nam	37.94	45	2	56.18	30.04	40.36	54.31	29.98	32.35	35.04
3	Republic of Moldova	37.63	48	3	56.04	29.84	39.88	47.54	25.93	31.74	39.08
4	Mongolia	35.90	53	4	64.15	24.75	41.44	54.38	23.91	20.41	39.72
5	India	35.18	57	5	55.89	32.8	40.44	53.44	30.06	30.29	25.36
6	Georgia	35.05	59	6	71.72	30.01	42.55	52.18	25.75	24.55	26.76
7	Tunisia	32.86	66	7	56.38	43.23	43.06	36.97	21.62	23.39	27.56
8	Armenia	32.81	68	8	60.79	15.22	36.47	43.47	26.07	23.48	34.95
9	Philippines	31.56	73	9	52.63	24.56	43.6	39.54	35.35	26.93	21.04
10	Morocco	31.09	76	10	56.96	25.13	49.5	42.17	19.67	19.88	27.12
11	Kenya	31.07	78	11	55.27	14.64	33.53	47.51	33.29	20.73	29.87
12	Jordan	30.77	79	12	60.59	30.97	40.35	36.21	18.67	18.6	29.78
13	Indonesia	29.80	85	13	50.87	21.32	39.84	47.65	25.94	17.94	27
14	Sri Lanka	28.66	88	14	49.29	15.02	47.58	42.41	27.02	19.6	22.52
15	Kyrgyzstan	27.56	94	15	50.72	29.93	35.95	46.1	27.26	19.48	14.8
16	Egypt	27.16	95	16	44.28	22.95	37.88	38.82	19.52	21.13	22.12
17	Cambodia	26.69	98	17	48.15	11.51	25.31	54.76	25.59	19.65	21
18	Tajikistan	26.51	101	18	44.93	24.33	21.34	51.39	23.2	20.07	19.88
19	Guatemala	25.51	102	19	46.69	10.74	32.49	40.39	33.04	13.4	23.3
20	El Salvador	25.11	104	20	55.1	17.26	33.91	42.73	26.27	8.94	21.39
21	Honduras	24.95	105	21	45.11	18.05	30.76	46.38	29.19	12.03	19.96
22	Ghana	24.52	107	22	46.71	20.63	32.08	34.95	27.69	16.05	17.2
23	Pakistan	24.12	109	23	43.97	12.23	26.92	38.12	23.99	20.36	18.02
24	Cameroon	23.85	111	24	47.41	17.8	22.42	32.18	30.67	16.94	18.27
25	Bangladesh	23.06	116	25	43.4	9.09	35.55	43.37	19.17	16.49	15.52
26	Plurinational State of Bolivia	22.88	117	26	36.31	25.46	33.93	44.81	19.44	15.55	11.99
27	Nigeria	22.37	118	27	44.65	12.86	26.48	41.74	23.53	10.26	19.52
28	Zambia	20.66	120	28	47.15	1.44	34.98	41.89	17.28	12.28	13.26
29	Cote d'Ivoire	19.96	123	29	54.87	13.76	24.63	30.78	18.96	18.91	3.73
30	Yemen	15.04	126	30	28.72	13.73	21.17	31.56	15.72	5.56	10.25
	Điểm trung bình	28.29			50.8	21.24	35.08	43.35	25.28	19.79	23.08

BẢNG 3. XẾP HẠNG CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA CÁC NƯỚC KHU VỰC SEAO NĂM 2018

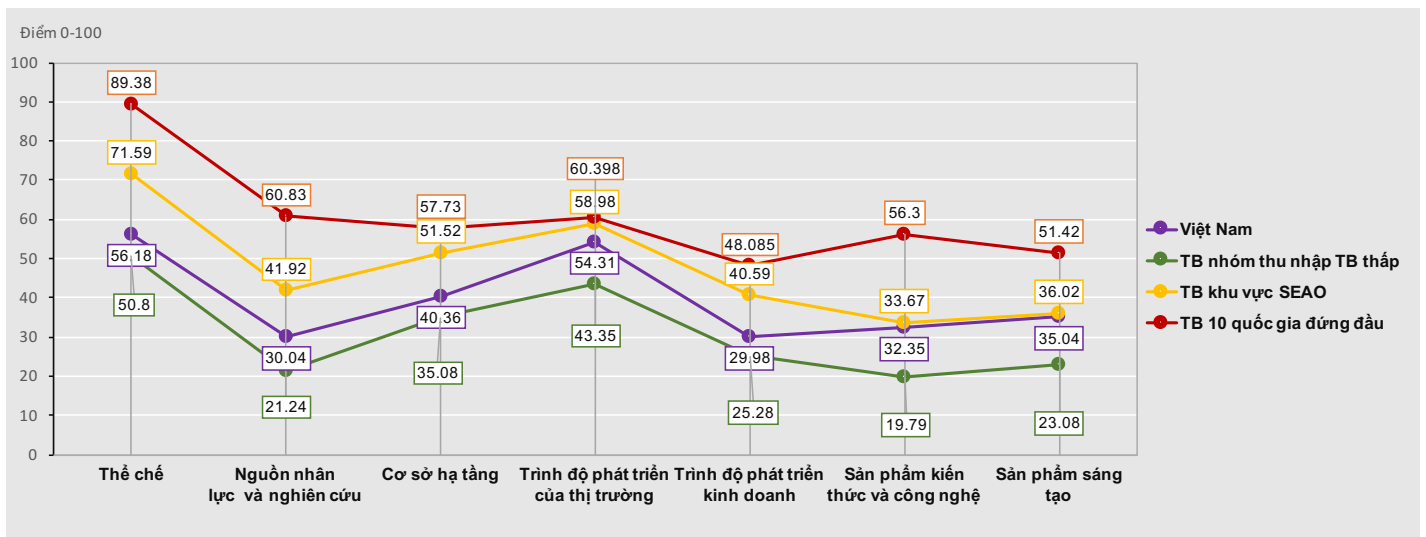
	Quốc gia/nền kinh tế	Điểm (0-100)	Xếp hạng thế giới	Xếp hạng khu vực SEAO	Thế chế	Nguồn nhân lực và nghiên cứu	Cơ sở hạ tầng	Trình độ phát triển của thị trường	Trình độ phát triển kinh doanh	Sản phẩm kiến thức và công nghệ	Sản phẩm sáng tạo
1	Singapore	59.83	5	1	94.65	73.28	65.8	72.36	65.08	51.27	39.6
2	Korea, Republic of	56.63	12	2	78.49	65.32	62.74	60.42	50.16	53.28	46.41
3	Japan	54.95	13	3	89.76	54.28	63.95	65.29	53.76	48.56	40.43
4	Hong Kong	54.62	14	4	89.44	47.48	68.91	75.74	51.97	36.7	48.37
5	China	53.06	17	5	59.41	47.8	56.84	55.62	56	56.54	45.42
6	Australia	51.98	20	6	88.7	65.16	62.24	67.7	44.5	31.86	44.75
7	New Zealand	51.29	22	7	92.7	54.3	59.36	65.91	44.79	32.09	46.24
8	Malaysia	43.16	35	8	69.44	45.25	50.39	57.15	38.11	33.47	35.04
9	Thailand	38.00	44	9	61.95	32.52	42.28	55.14	30.53	30.78	32.23
10	Viet Nam	37.94	45	10	56.18	30.04	40.36	54.31	29.98	32.35	35.04
11	Mongolia	35.90	53	11	64.15	24.75	41.44	54.38	23.91	20.41	39.72
12	Brunei Darussalam	32.84	67	12	77.29	31.3	49.74	58.79	33.12	13.25	18.01
13	Philippines	31.56	73	13	52.63	24.56	43.6	39.54	35.35	26.93	21.04
14	Indonesia	29.80	85	14	50.87	21.32	39.84	47.65	25.94	17.94	27
15	Cambodia	26.69	98	15	48.15	11.51	25.31	54.76	25.59	19.65	21
	Điểm trung bình	43.88			71.59	41.92	51.52	58.98	40.59	33.67	36.02

Bảng 4. CHỈ SỐ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO CỦA 10 QUỐC GIA ĐỨNG ĐẦU BẢNG XẾP HẠNG GII NĂM 2018

Nước	Điểm	Xếp hạng TG	Xếp hạng theo nhóm thu nhập cao	Thể chế	Nguồn nhân lực và nghiên cứu	Cơ sở hạ tầng	Trình độ phát triển của thị trường	Trình độ phát triển kinh doanh	Sản phẩm kiến thức và công nghệ	Sản phẩm sáng tạo
Switzerland	68.40	1	1	88.9	64.0	65.3	67.5	62.6	74.9	59.4
Netherlands	63.32	2	2	90.0	56.5	62.4	58.3	65.1	63.7	56.7
Sweden	63.08	3	3	89.6	62.2	67.1	64.7	62.5	60.1	53.8
Anh	60.13	4	4	87.4	61.3	65.8	72.0	53.0	48.2	56.5
Singapore	59.83	5	5	94.7	73.3	65.8	72.4	65.1	51.3	39.6
Hoa Kỳ	59.81	6	6	87.7	51.3	58.8	85.1	56.1	55.6	48.0
Finland	59.63	7	7	92.8	64.2	62.0	59.8	60.6	53.5	49.3
Denmark	58.39	8	8	91.1	63.0	62.3	68.3	52.4	46.9	51.7
Germany	58.03	9	9	85.9	58.7	60.5	58.5	52.8	52.2	53.3
Ireland	57.19	10	10	85.7	53.8	66.7	54.8	54.6	56.6	45.9
Điểm trung bình	60.78			89.38	60.83	57.73	60.398	48.085	56.3	51.42



HÌNH 3. ĐIỂM SỐ 7 TRỤ CỘT CỦA VIỆT NAM SO VỚI QUỐC TẾ



HÌNH 4. ĐIỂM SỐ 7 TRỤ CỘT CỦA VIỆT NAM SO VỚI QUỐC TẾ



10 DỰ ÁN THÚC ĐẨY KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO CỦA TP. HỒ CHÍ MINH

Để đạt mục tiêu đến năm 2020 có 500.000 doanh nghiệp, bên cạnh tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đang hoạt động, TP. Hồ Chí Minh đang có hàng loạt dự án hỗ trợ DNNVV đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Các dự án nhằm hỗ trợ DNNVV trên địa bàn thành phố ứng dụng hiệu quả tiến bộ KH&CN vào tổ chức quản trị, sản xuất, kinh doanh; khuyến khích nghiên cứu, ĐMST, gia tăng giá trị trong chuỗi cung ứng nhằm nâng cao năng suất chất lượng và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; đồng thời thực hiện các cam kết trong tiến trình hội nhập kinh tế và phát triển bền vững.

THỜI GIAN THỰC HIỆN: 2016-2020

ĐỐI TƯỢNG MỤC TIÊU:

- Các DNNVV trong nước có dự án hoặc mong muốn thực hiện đổi mới sáng tạo và tăng năng suất, chất lượng;
- Doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ thuộc 4 ngành công nghiệp trọng yếu của thành phố (Cơ khí chế tạo; Điện tử - Công nghệ thông tin; Hóa chất, hóa dược - cao su nhựa; Chế biến tinh lương thực, thực phẩm), 2 ngành công nghiệp truyền thống (Dệt may, Da giày) và ngành

nông nghiệp công nghệ cao;

- Doanh nghiệp thuộc 9 ngành dịch vụ (Tài chính - ngân hàng - bảo hiểm; Thương mại; Du lịch; Vận tải và kho bãi; Bưu chính - viễn thông - truyền thông; Bất động sản; Tư vấn Khoa học và công nghệ, Y tế; Giáo dục và đào tạo) và ngành Văn hóa - thể thao;

- Các trường học, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sáng tạo, khởi nghiệp.

5 DỰ ÁN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NÂNG CAO NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG VÀ ĐMST

Dự án 1. “Đào tạo về công cụ quản trị năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo”: (i) Đào tạo đội ngũ giảng dạy các công cụ về quản trị năng suất, chất lượng và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; (ii) Đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn và thực hiện nâng cao năng suất, chất lượng và ĐMST cho doanh nghiệp; (iii) Đào tạo đội ngũ chuyên viên và cung cấp công cụ năng suất, chất lượng, ĐMST, quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp; (iv) Đào tạo đội ngũ chuyên gia của doanh nghiệp về nâng cao năng suất, chất lượng và ĐMST.

Mục tiêu: “30% doanh nghiệp trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm, 10% doanh nghiệp thuộc các ngành còn lại được đào tạo các hạng mục về quản trị năng suất chất lượng, ĐMST, thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển”.

Dự án 2. “Tư vấn nâng cao năng suất chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp”: (i) Xây dựng cơ sở dữ liệu, phát triển mạng lưới kết nối doanh nghiệp với các chuyên gia, các công ty tư vấn trong và ngoài nước về năng suất chất lượng; (ii) Hỗ trợ tổ chức tư vấn năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa cho doanh nghiệp; (iii) Hỗ trợ doanh nghiệp các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; (iv) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản lý nhằm tăng năng suất và chất lượng; (v) Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các công cụ quản trị tài sản trí tuệ để bảo vệ và khai thác có hiệu quả các kết quả của hoạt động khoa học công nghệ và ĐMST

Mục tiêu: “Hỗ trợ 10% doanh nghiệp trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm, 3% các doanh nghiệp thuộc các nhóm còn lại, hình thành 20 doanh nghiệp kiểu mẫu”.

Dự án 3. “Hỗ trợ nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ và sản phẩm”: (i) Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu phát triển hoặc nghiên cứu chuyển giao công nghệ, sản phẩm mới do doanh nghiệp đề xuất và cùng đầu tư thực hiện; (ii) Hỗ trợ thực hiện các dự án ĐMST của xã hội tạo ra những sản phẩm mới mà doanh nghiệp cùng đầu tư thực hiện và có chiến lược phát triển.

Mục tiêu: “hỗ trợ 300 dự án”.

Dự án 4. “Hỗ trợ thực hiện đổi mới công nghệ”: (i) Thành phố tăng nguồn vốn cho chương trình hỗ trợ vay ưu đãi lãi suất; (ii) Cải tiến thủ tục giải quyết hồ sơ, ứng dụng công nghệ thông tin; (iii) Tăng cường truyền thông chương trình đến doanh nghiệp; (iv) Tổ chức kết nối chương trình với mạng lưới ngân hàng; (v) Tuyên truyền, quảng bá, phổ biến thông tin về Chương trình kích cầu đầu tư theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố.

Mục tiêu: “hỗ trợ 200 dự án”.

Dự án 5. “Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thị trường mua sắm công thông qua các hình thức hợp tác công tư (PPP)”: (i) Xây dựng các cơ chế, chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường mua sắm công; (ii) Xây dựng quy trình, thủ tục đăng ký tham gia đầu tư công minh bạch, công khai và ứng dụng công nghệ thông tin; (iii) Xây dựng các chương trình mua sắm công trong các lĩnh vực tổ chức và hướng dẫn để các doanh nghiệp được tham gia đầu tư.

Mục tiêu: “hỗ trợ 100 dự án”.

5 DỰ ÁN HỖ TRỢ HÌNH THÀNH HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP VÀ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO

Dự án 1. “Hỗ trợ hạ tầng cơ sở vật chất cho hệ sinh thái khởi nghiệp và cộng đồng khởi nghiệp”:



(i) Xây dựng 40.000 m² mặt bằng sàn hỗ trợ hoạt động- ngân hàng - bảo hiểm; Thương mại; Du lịch; Vận tải cung cấp dịch vụ và ươm tạo; (ii) Hợp tác đối tác công tư xây dựng 2 cơ sở ươm tạo theo mô hình quốc tế phục vụ phát triển 2 trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm; (iii) Hợp tác đối tác công tư xây dựng hạ tầng cung cấp dịch vụ cho hệ sinh thái khởi nghiệp; (iv) Hợp tác công tư quảng bá thu hút đầu tư, hợp tác hình thành hệ sinh thái.

Mục tiêu: “Quy hoạch và thu hút đầu tư dự án khởi nghiệp với tổng quy mô 40.000 m² trên toàn thành phố. Trong đó hợp tác theo hình thức đối tác công tư với đối tác trong và ngoài nước để xây dựng và vận hành 2 cơ sở ươm tạo theo tiêu chuẩn quốc tế thuộc lĩnh vực ươm tạo nhằm phục vụ 2 trong 4 ngành công nghiệp trọng điểm. Xây dựng hạ tầng cho hệ sinh thái khởi nghiệp, bao gồm không gian hạn dịch vụ văn phòng, thực nghiệm, logistic, thư viện, hội trường,...”.

Dự án 2. “Hỗ trợ hình thành và hoạt động hệ sinh thái khởi nghiệp thành phố Hồ Chí Minh”: (i) Hỗ trợ phát triển các vườn ươm tạo của các trường, viện và

khu vực tư nhân trong đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng cơ chế vận hành, kết nối vào hệ sinh thái khởi nghiệp; (ii) Hỗ trợ hình thành 4 nhóm liên kết mạnh doanh nghiệp - trường, viện - cơ sở ươm tạo trong 4 ngành công nghiệp trọng yếu; hỗ trợ hình thành các nhóm liên kết khác theo yêu cầu phát triển của xã hội; (iii) Hỗ trợ hình thành và kết nối mạng lưới tư vấn và hỗ trợ doanh nghiệp chuyên nghiệp; (iv) Kết nối nhà đầu tư, mạng lưới đầu tư tài chính thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp; (v) Thực hiện chương trình ươm tạo sản phẩm và hỗ trợ khởi nghiệp của Thành phố trên cơ sở tuyển chọn các dự án khởi nghiệp sáng tạo; (vi) Hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, tổ chức sàn giao dịch, các cuộc thi, giới thiệu các ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo...; (vii) Hỗ trợ hình thành Trung tâm thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo của Thành phố làm đầu mối hỗ trợ, thúc đẩy, kết nối các hoạt động ĐMST và khởi nghiệp của Thành phố.

Mục tiêu: “Hình thành các hệ sinh thái và cộng đồng khởi nghiệp đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm; hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp 2.000 dự án khởi

nghiệp sáng tạo thông qua các hoạt động tư vấn, đào tạo, kết nối, ươm tạo,..."

Dự án 3. “Đào tạo cộng đồng về ĐMST và khởi nghiệp”: (i) Hỗ trợ đào tạo về ĐMST và khởi nghiệp cho 200 giảng viên đại học - cao đẳng; (ii) Hỗ trợ xây dựng giáo trình, chương trình đào tạo lý thuyết và thực hành về sáng tạo và khởi nghiệp; xây dựng bộ công cụ đào tạo trực tuyến về sáng tạo và khởi nghiệp; (iii) Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học; (iv) Hỗ trợ đào tạo và thúc đẩy hoạt động ĐMST cho 50% trường phổ thông; (v) Hỗ trợ hình thành cơ sở ươm tạo sản phẩm giáo dục ĐMST nhằm hỗ trợ cho giảng viên và sinh viên sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm giáo dục sáng tạo; (vi) Đào tạo cán bộ quản lý về hoạt động ĐMST, khởi nghiệp, năng lực xây dựng chính sách thúc đẩy các hoạt động này; (vii) Hỗ trợ các chương trình đào tạo bổ sung kỹ thuật, kỹ năng cho thanh niên, trên cơ sở hợp tác quốc tế; (viii) Hỗ trợ hình thành 10 trung tâm đào tạo và hỗ trợ thúc đẩy hoạt động ĐMST theo hình thức hợp tác công tư.

Mục tiêu: “50% hệ thống trường phổ thông có câu lạc bộ hoạt động ĐMST; 20 trường đại học, cao đẳng có giảng viên, giáo trình và giảng dạy về khởi nghiệp. Hình thành bộ giáo trình lý thuyết và thực hành về ĐMST và khởi nghiệp, xây dựng bộ công cụ và giáo trình online về đào tạo sáng tạo và khởi nghiệp”.

Dự án 4. “Thúc đẩy hoạt động truyền thông khởi nghiệp sáng tạo và xây dựng văn hóa khởi nghiệp”: (i) Hỗ trợ hình thành cổng thông tin, diễn đàn giáo dục, hỗ trợ hoạt động ĐMST và khởi nghiệp của Thành phố; kết nối các hoạt động mạng thông tin của các cộng đồng khởi nghiệp, các thành phần của hệ sinh thái trên môi trường mạng Internet...; (ii) Hỗ trợ kết nối và thực hiện các hoạt động hội thảo, hội chợ,

triển lãm, các sự kiện như Festival, Demo Day, Talk Shows...; (iii) Xây dựng chương trình tuần lễ khởi nghiệp sáng tạo hàng năm và giải thưởng ĐMST cấp thành phố hàng năm; (iv) Xây dựng chương trình truyền thông đại chúng về hoạt động ĐMST và khởi nghiệp, các hoạt động của cộng đồng khởi nghiệp, các sản phẩm, công nghệ, dịch vụ mới.

Mục tiêu: “Gia tăng chỉ số khởi nghiệp của Thành phố tăng 20% sau 5 năm; gắn kết các cộng đồng khởi nghiệp, các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp; thu hút sự quan tâm, tham gia và đầu tư của xã hội kể cả của nước ngoài”.

Dự án 5. “Xây dựng các công cụ hỗ trợ tài chính và pháp lý”: (i) Ban hành chính sách ưu đãi về giá thuê mặt bằng, hưởng các ưu đãi khác cho các cơ sở ươm tạo, trung tâm đổi mới sáng tạo, các tổ chức trung gian khác có liên quan (tư vấn, dịch vụ hỗ trợ, các quỹ đầu tư vào hoạt động khởi nghiệp,...); (ii) Ban hành chính sách của Thành phố hỗ trợ hoạt động ươm tạo sản phẩm và khởi nghiệp, bao gồm nghiên cứu phát triển, hoàn thiện sản phẩm, tư vấn xây dựng mô hình kinh doanh, đăng ký tài sản trí tuệ,...; (iii) Xây dựng và trình Chính phủ chính sách thúc đẩy hoạt động đầu tư mạo hiểm của Thành phố; (iv) Xây dựng quy chế một cửa và thành lập tổ công tác liên ngành tư vấn và hỗ trợ thực hiện thủ tục pháp lý trong hoạt động thành lập doanh nghiệp, doanh nghiệp khoa học công nghệ, đầu tư, áp dụng các ưu đãi,...; thực hiện ISO điện tử triệt để đối với các quy trình này; (v) Hỗ trợ các trường, viện, cơ quan nghiên cứu thành lập các tổ chức quản lý và kinh doanh tài sản trí tuệ; (vi) Hỗ trợ hình thành và hoạt động hội khởi nghiệp sáng tạo.

Mục tiêu: “Xây dựng các chính sách ưu đãi, các công cụ hỗ trợ hiệu quả, thiết thực của Thành phố”./.



CƠ HỘI THAM GIA DIỄN ĐÀN KINH TẾ THẾ GIỚI CHO STARTUP VIỆT

'VnExpress - Chương trình Startup' thuộc Diễn đàn giúp các doanh nhân khởi nghiệp kết nối với lãnh đạo, cộng đồng doanh nghiệp, quỹ đầu tư nhằm quảng bá sản phẩm.

'Chương trình Startup' thuộc Diễn đàn giúp các doanh nhân khởi nghiệp kết nối với lãnh đạo, cộng đồng doanh nghiệp, quỹ đầu tư nhằm quảng bá sản phẩm.

Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) mới đây chính thức khởi động "Chương trình Startup" tại ASEAN lần đầu tiên với mục tiêu kết nối cộng đồng khởi nghiệp trong khu vực và lãnh đạo cấp cao của các doanh nghiệp, cơ quan chính phủ và giới học giả. Các startup Việt Nam đăng ký tại [đây](#) để tham gia chương trình diễn ra tại Hà Nội từ ngày 11-13/9. Hạn đăng ký

là 19/7/2018.

Các doanh nghiệp cần đáp ứng đủ các điều kiện là hoạt động dưới 10 năm, nhận ít nhất một vòng đầu tư, tạo được nguồn doanh thu, giải quyết được vấn đề và cung cấp dịch vụ theo cách tân tiến. Hồ sơ đăng ký sẽ được lựa chọn từ hội đồng ban giám khảo đến từ các dự án thúc đẩy khởi nghiệp, quỹ đầu tư mạo hiểm và cổ phần tư nhân, truyền thông, nhà kinh tế và chuyên gia công nghệ trong khu vực.

Tham gia chương trình, các startup có thể giới thiệu, quảng bá kế hoạch phát triển của doanh

ngành, hướng tới việc tạo thêm việc làm cho khu vực Đông Nam Á trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 đang diễn ra mạnh mẽ. Sự kiện là cơ hội giúp doanh nghiệp khởi nghiệp tăng cường mạng lưới mối quan hệ tiềm năng cho việc mở rộng thị trường.

Ngoài ra, cộng đồng startup có cơ hội kết nối với 850 quan khách bao gồm 70 Bộ trưởng của ASEAN và 550 lãnh đạo doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy những cuộc đối thoại tiềm năng trong tương lai.

"Trong vòng 15 năm tới, mỗi ngày sẽ có 11.000 công nhân tham gia vào đội ngũ nhân lực của khu vực Đông Nam Á. Chúng tôi tin rằng các nhà khởi nghiệp tiên bộ có thể góp phần giải quyết nhu cầu việc làm thông qua việc xây dựng các công ty mới, ngành công nghiệp mới, định hình nền kinh tế của tương lai", ông Justin Wood, Giám đốc Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương của WEF cho biết.

Diễn đàn Kinh tế Thế Giới về ASEAN 2018 sẽ tập trung thảo luận về chủ đề "ASEAN 4.0: Tinh thần doanh nghiệp và Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4", nhằm mục tiêu nuôi dưỡng những công ty giàu tiềm năng, đồng thời nâng tầm hệ sinh thái sáng tạo trong

khu vực để phát triển doanh nghiệp.

"Chương trình Startup" trong khuôn khổ diễn đàn bao gồm các phiên giao lưu, thảo luận cùng các giám đốc điều hành và nhà lãnh đạo chính trị về những thách thức trong khu vực cũng như cách thức mà đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ có thể giúp giải quyết vấn đề. Ngoài ra, phần "Trung tâm Đổi mới Sáng tạo" là nội dung quan trọng của sự kiện, nơi các startup có cơ hội chia sẻ câu chuyện của chính mình.

Tinh thần doanh nghiệp và sự phát triển của các startup đột phá là yếu tố quan trọng trong việc xây dựng nền kinh tế tăng trưởng bền vững và toàn diện. Điều này được đánh giá đặc biệt đúng ở 10 nước ASEAN trong bối cảnh robot dần thay thế công nhân và nhà máy.

Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo ảnh hưởng lớn lên ngành dịch vụ, còn ô tô tự vận hành đang thay thế các tài xế taxi. Vì vậy, các cá nhân khởi nghiệp đột phá, sáng tạo càng có vai trò quan trọng trong việc giải quyết những vấn đề phát sinh từ Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4./.



SÔNG HỒNG FARM: KINH TẾ CHIA SẺ TỪ NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Rau là thực phẩm thiết yếu cho mỗi người trong các bữa ăn hàng ngày, tuy nhiên đây là thực phẩm dễ bị ô nhiễm kim loại nặng và các chất hóa học nhất từ phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. So với các loại nông sản khác, rau thường được sử dụng hàng ngày, thậm chí được thu hoạch ngay sau một thời gian ngắn phun thuốc, do đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng nếu như không đảm bảo quy trình và chất lượng về an toàn thực phẩm. Đã có rất nhiều thông tin về các sản phẩm nông sản được kích thích tăng trưởng, sử dụng thuốc ép chín cây, thuốc bảo quản nông sản...vì mục đích lợi nhuận, thậm chí những cửa hàng nông sản sạch hoặc các siêu thị cũng bị trà trộn sản phẩm bẩn, điều này đã làm mất lòng tin của người tiêu dùng. Và cho đến

nay, đây vẫn đang là vấn đề nan giải trong công tác quản lý thực phẩm sạch trên các địa bàn trong cả nước, đặc biệt tại các thành phố lớn trên cả nước. Và với Trần Văn Dương, một chàng trai trẻ sinh năm 1984 tại Hải Dương, đã tìm ra giải pháp nhằm tháo gỡ phần nào những nút thắt không những về vấn đề phát triển kinh tế nông nghiệp mà còn về an toàn thực phẩm trên địa bàn Hà Nội. Trần Văn Dương đã quyết định khởi nghiệp với Dự án Sông Hồng Farm để có thể giúp các gia đình nông thôn phát triển kinh tế và đồng thời tạo ra những nguồn rau sạch và an toàn.

CHẶNG ĐƯỜNG GIAN NAN

Tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin (CNTT), Trần Văn Dương bắt đầu khởi nghiệp ở độ tuổi 26,

anh đã trải qua 5 lần khởi nghiệp, trong đó 3 lần có thể nói là...thất bại với số tiền chi phí lên đến gần 1 tỷ đồng. Tiếp xúc với Dương, tôi cảm thấy đó là một con người mạnh mẽ, quyết đoán và tràn đầy nhiệt huyết, không hề có dấu hiệu nản chí dù trải qua những thời điểm vô cùng khó khăn.

Tốt nghiệp CNTT, năm 2005, Dương được tuyển dụng vào làm việc cho Tập đoàn công nghệ FPT với mức lương khởi điểm 10 triệu đồng/tháng. Thế nhưng sau 6 năm, Dương đã quyết định khởi nghiệp của riêng mình.

Năm 2011, Dương bắt đầu khởi nghiệp lần đầu tiên trong lĩnh vực liên quan đến dịch vụ CIM (Computer Intergrated Manufacturing-hệ thống sản xuất tích hợp). Thời điểm đó, trung bình Dương làm việc từ 12-15 giờ nhưng anh vẫn gặp vô vàn khó khăn vì khách hàng không nhiều người hiểu về CIM. Chỉ có một số khách hàng đã từng ở nước ngoài hiểu và sử dụng nhưng số lượng không đủ để duy trì bộ máy, áp lực về tài chính đối với dự án luôn làm Dương suy nghĩ. Một sản phẩm tốt, mang tính thời đại nhưng lại không đúng thời điểm. Không nhận được sự ủng hộ của thị trường, chỉ sau 1 năm, Dương đành nhìn sản phẩm tâm huyết của mình bị “khai tử”.

Sau dự án đó, Dương tiếp tục khởi nghiệp với việc xây dựng phần mềm bán hàng. Tuy nhiên, thời điểm đó công nghệ điện toán đám mây chưa được triển khai ở Việt Nam (mà vẫn dùng Internet quốc tế), trong khi cáp quang quốc tế lại không ổn định, có thời điểm mất từ 10-15 ngày trong khi hàng ngày khách hàng và cửa hàng đều có nhu cầu sử dụng để nhập dữ liệu qua phần mềm. Không thể sử dụng khi mạng quốc tế bị ảnh hưởng trong khi số tiền đầu tư cũng không nhỏ (gần 10 triệu đồng), dần dần khách hàng cũng không hào hứng với phần mềm Dương cung cấp.

Bài học lớn nhất mà Dương rút ra sau những lần

thất bại đó là: “Người đi trước chưa chắc là người chiến thắng mà người nào kiên trì, bám trụ lâu nhất mới là người thắng cuộc”.

SÔNG HỒNG FARM: BƯỚC KHỞI ĐẦU CHO NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO

Từ dự án thứ 5 - Sông Hồng Farm, Dương cho biết, anh nghĩ đến cái tên này bởi Sông Hồng từ lâu đã biết đến là biểu tượng của sự thịnh vượng trong nông nghiệp, hơn nữa dự án bắt đầu ở bãi giữa sông Hồng nên cái tên sông Hồng Farm cũng ra đời từ đó.

Với mong muốn có rau sạch trong bữa ăn hàng ngày cho mỗi gia đình, từ cuối năm 2015, Trần Văn Dương đã áp dụng một giải pháp nông nghiệp sạch kết nối những người dân có đất, tay nghề và những người có nhu cầu ăn rau sạch với nhau để đảm bảo sự kết nối liên tục cho những sản phẩm rau an toàn. Để làm được điều này, bên cạnh việc thuyết phục người nông dân trồng theo đúng quy trình, Dương còn ứng dụng các công nghệ vào các mô hình của mình như camera giám sát, phần mềm quản lý rau cho khách hàng.

Nông nghiệp sạch theo quản điểm của Dương không phải cái gì đó quá to tát, trồng bằng công nghệ nước ngoài rất cao siêu mà đơn giản chỉ là áp dụng, kế thừa những kỹ thuật truyền thống, ví dụ như rau củ không dùng hết có thể kết hợp với men để tạo ra phân bón, vừa sạch lại không tốn quá nhiều chi phí. Đặc biệt, những người hưởng lợi nhiều nhất chính là nông dân, trong khi họ chỉ cần thay đổi cách làm một chút, người mua có thể chấp nhận giá cao hơn thị trường.

Một câu hỏi đặt ra với Dương, ngày nay khi công nghệ điện toán đám mây dần đã phổ biến, tại sao anh không tiếp tục với dự án này mà lại chuyển hướng sang nông nghiệp? Dương chia sẻ: “Mình bắt đầu dự án nông nghiệp với 2 lý do chính: (1) Luôn được chính quyền nơi triển khai ủng hộ; (2) Nhu cầu của thị trường là rất lớn nên cũng muốn thử sức”.



Sau những lần thất bại, bắt tay vào dự án nông nghiệp công nghệ cao, Dương cũng khiến gia đình và bạn bè lo lắng, đây cũng là những áp lực để thúc Dương phải tìm ra cách làm mới và chứng minh bản thân với mọi người. Mặc dù áp dụng công nghệ thông tin vào nông nghiệp nhưng Dương cũng dành rất nhiều thời gian để nghiên cứu về nông nghiệp, từ những thứ đơn giản nhất như rau sạch là gì? đối phó với sâu bệnh ra sao? muốn sản lượng cao phải làm thế nào?...Anh cũng tham gia nhiều hội nhóm-những người có cùng đam mê về nông nghiệp để học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm.

Tự mày mò và tìm hiểu những kiến thức mới, lắng nghe kinh nghiệm từ những người đi trước, Dương thử sức vào những vụ rau đầu tiên tại bãi giữa sông Hồng, nơi có điều kiện lý tưởng để phát triển nông nghiệp với nguồn nước dồi dào và đất phù sa màu mỡ. Tưởng như mọi thứ đến với Dương dễ dàng khi đã tìm được chiến lược phát triển, tuy nhiên mọi thứ không hề dễ dàng khi bắt tay vào triển khai. Ban đầu Dương trồng quá nhiều rau trên 1 đơn vị diện tích, do vậy lượng sâu bệnh hại ảnh hưởng khá

lớn đến diện tích gieo trồng. Không có rau cung cấp cho khách hàng, Dương đã phải gọi điện thoại đến từng người để xin lỗi. Rau không có, uy tín bị ảnh hưởng trong khi bộ máy vẫn phải duy trì, tưởng như Dương không thể gượng dậy. Sau giai đoạn này, Dương suy nghĩ, quy trình trồng sai ở chỗ nào cần phải khắc phục ở chỗ đó. Anh đề nghị mỗi hộ gia đình chỉ trồng từ 3-5 loại rau ở quy mô trung bình (khoảng 1 sào).

Thay đổi quy trình sản xuất và kỹ thuật trồng rau, sau 8 tháng, những vườn sau sạch đầu tiên đã đạt chất lượng và được chứng nhận tiêu chuẩn VietGap, cho ra kết quả khả quan. Đây cũng là lúc Dương bắt đầu hành trình mới cho dự án xây dựng hệ thống công nghệ thông tin ứng dụng cho nông nghiệp.

KINH TẾ CHIA SẺ VÀ GIẤC MƠ TRIỆU ĐÔ TRONG NÔNG NGHIỆP

Nền kinh tế chia sẻ là nền kinh tế đề cao sự chia sẻ và hợp tác hơn tư hữu. Con người thay vì sở hữu để thỏa mãn nhu cầu của mình thì sẽ tìm những nguồn lực trong cộng đồng. Đây là xu hướng đang rất phát triển vì nó phân phối tài nguyên đang không

được sử dụng hiệu quả sang nơi được sử dụng hiệu quả hơn (ví dụ: phương tiện vận tải, nhà ở...). Theo một công bố của Nielsen, tại Việt Nam và một số nước Đông Nam Á, 75% người thích sử dụng hàng hóa chia sẻ (trung bình thế giới là 66%). Là dự án về nông nghiệp thông minh, Trần Văn Dương đã lựa chọn mô hình kinh tế chia sẻ cho sản phẩm của mình khi xây dựng nền tảng là cầu nối liên kết để những người có nhu cầu có thể thuê đất của người dân sản xuất theo yêu cầu của mình thông qua website quản trị và ứng dụng trên điện thoại di động. Người dùng có thể dễ dàng đặt thuê đất hoặc giám sát các loại cây trồng của mình. Dương đã xây dựng phần mềm giúp người dùng có thể lựa chọn loại rau mong muốn, theo dõi quá trình sinh trưởng của rau và hiển thị những loại rau có khả năng thu hoạch. Bên cạnh đó, Dương cũng sử dụng camera để người dùng dễ dàng theo dõi thông qua ứng dụng trên điện thoại di động.

Không chỉ giúp cho các gia đình có thực phẩm sạch mà cách làm này đang giúp nông dân có sự thay đổi tích cực trong quy trình và phương thức sản xuất. Thay vì suy nghĩ là người làm thuê, làm đúng

chức trách của mình thì mô hình coi vườn rau sản xuất là của chính nông dân, do vậy họ cần đảm bảo chất lượng và số lượng. Dương cũng thành lập các tổ nhóm từ các hộ gia đình để hỗ trợ nhau trong sản xuất và có trách nhiệm với tập thể.

Sau gần 2 năm đi vào hoạt động, mô hình này đã và đang hợp tác với 2 trang trại trồng rau lớn tại Hà Nội (Long Biên và Đông Anh). Bên cạnh đó, HTX Việt Yên (Bắc Giang) cũng đã hợp tác để triển khai mô hình. Tổng diện tích giao trồng hiện nay lên tới 11 ha. Mục tiêu của Dương trong 3 năm tới sẽ mở rộng mô hình ra nhiều tỉnh/thành và doanh thu dự án đạt 1 triệu USD.

Đứng trước bài toán về nông nghiệp sạch, mỗi bạn trẻ lại có những cách làm khác nhau để làm thay đổi cho nền nông nghiệp hiện đại và thành công chỉ đến khi bạn có niềm tin và lắng nghe hơi thở của thị trường-đó chính là những chia sẻ mà Dương muốn gửi đến các bạn trẻ quan tâm đến lĩnh vực nông nghiệp sạch.

Minh Phương



STARTUP INSURTECH CHÂU Á ĐỊNH HÌNH LẠI NGÀNH CÔNG NGHIỆP BẢO HIỂM

Bảo hiểm là một trong những ngành công nghiệp hiện đại được hình thành sớm nhất. Hầu hết các hợp đồng bảo hiểm hiện nay vẫn dựa trên những điều khoản về phạm vi bảo hiểm và mức độ chi trả do các công ty bảo hiểm lâu đời ở Anh và châu Âu đề ra. Tuy vậy, hiện giờ ngành công nghiệp bảo hiểm đang được tái định hình lại nhờ rất nhiều nỗ lực của các công ty công nghệ bảo hiểm (insurtech) mới ở Trung Quốc và Đông Nam Á.

INSURTECH LÀ GÌ?

Insurtech là sử dụng công nghệ kỹ thuật số để cắt giảm chi phí và nâng cao chất lượng các quy trình thực hiện của những loại hình bảo hiểm hiện nay. Báo cáo của Hội đồng Công nghệ Forbes gần đây đã mô tả triển vọng của ngành công nghiệp này là: “cho phép khách hàng nhận được một hợp đồng bảo hiểm “đo ni đóng giày” chính xác với nhu cầu của họ, cho

phép họ bắt đầu và dừng một hợp đồng bảo hiểm theo nhu cầu, cho phép khách hàng chỉ trả tiền cho phạm vi bảo hiểm mà họ sử dụng và có thể được thẩm định trong vòng vài giây trên điện thoại thông minh của chính khách hàng”.

Triển vọng này đang nhanh chóng trở thành hiện thực. Thật vậy, có thể năm nay bạn chưa cần phải mua bảo hiểm y tế trong trường hợp “uống rượu quá

chén” khi xem FIFA World Cup trên TV (World Cup năm 2014, Zongan, công ty Insurtech hàng đầu của Trung Quốc đã cung cấp hình thức bảo hiểm y tế như vậy cho những fan cuồng có nguy cơ bị ngộ độc rượu cấp tính). Nhưng tại rất nhiều nơi ở châu Á, đã có rất nhiều trường hợp khách hàng sử dụng màn hình cảm ứng để mua bảo hiểm. Bảo hiểm du lịch có phạm vi hiệu lực đối với một loạt các rủi ro như chết tàu, chấn thương, tài sản bị mất hoặc bị đánh cắp, là loại hình bảo hiểm phổ biến rộng rãi trong ngành công nghiệp insurtech. Bạn có thể mua các gói bảo hiểm với chi phí thấp, một lần, trong nháy mắt tại máy ATM hoặc qua điện thoại của bạn. Các hình thức bảo hiểm khác như bảo hiểm y tế thông thường và bảo hiểm ô tô cũng đang được sắp xếp đồng bộ và cá nhân hóa.

Các startup insurtech như CXA, PasarPolis và Vouch là những nhà tiên phong và insurtech tại châu Á đang phát triển bùng nổ bất chấp thực tế là insurtech đến châu Á tương đối muộn.

ĐI SAU NHỮNG BÙNG NỔ MẠNH

Hầu hết các khoản đầu tư mạo hiểm vào lĩnh vực công nghệ bảo hiểm cho đến nay đều là ở Mỹ, nơi có 729 khoản đầu tư được giải ngân từ năm 2013 so với chỉ 92 khoản đầu tư ở châu Á. Nhưng luồng đầu tư vào insurtech đang lan rộng trên toàn thế giới: quý một năm nay là khoảng thời gian có nhiều khoản đầu tư nhất, với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á đang chiếm phần ngày càng tăng.

Một số yếu tố lý giải cho sự phát triển này. Mức độ phổ biến của bảo hiểm ở châu Á thấp hơn so với phương Tây, điều đó có nghĩa là vẫn còn khả năng tăng trưởng, trong khi đó mức độ phổ biến của thương mại điện tử lại cao hơn ở các nước như Mỹ. Người dân ở các quốc gia như Trung Quốc và Đông Nam Á có xu hướng chuộng mua sắm trực tuyến hơn, vì vậy họ sẽ dễ mua bảo hiểm trực tuyến. Quan trọng hơn, họ không bị kẹt trong các sản phẩm bảo hiểm “thừa kế” từ các công ty bảo hiểm truyền thống

lớn lâu đời như hầu hết người dân phương Tây. Các công ty Insurtech châu Á sẽ thoải mái thiết lập các tiêu chuẩn mới về cách đóng gói và bán các gói bảo hiểm, giống như xây dựng mới một hệ thống tàu điện ngầm hiện đại sẽ dễ dàng hơn là nâng cấp tuyến đã được xây dựng vào đầu những năm 1900.

Yếu tố cuối cùng là nhiều khách hàng Trung Quốc và Đông Nam Á không đủ năng lực tài chính để mua các gói bảo hiểm cao cấp. Họ là những cư dân thành thị có thu nhập trung bình hoặc nông dân có thu nhập thấp. Điều này thúc đẩy đổi mới, do các công ty bảo hiểm phải cung cấp các gói bảo hiểm vi mô hiệu quả về mặt chi phí, hay các gói bảo hiểm với phí bảo hiểm rất thấp, không đủ chi trả cho các tổn thất mà khách hàng phải chịu, và / hoặc các gói bảo hiểm theo yêu cầu trong đó khách hàng có thể mua theo nhu cầu.

Tất cả những yếu tố này đã thúc đẩy thị trường insurtech ở Trung Quốc và Đông Nam Á phát triển. Startup Zhongan có trụ sở tại Thượng Hải không còn bán bảo hiểm ngộ độc rượu cho fan cuồng túc cầu nữa, mà thay vì vậy bán một loạt các gói bảo hiểm đặc biệt thông qua quan hệ đối tác với hơn 1.000 nhà kinh doanh và thị trường trực tuyến. Các chủ thể (host) kinh tế chia sẻ có thể mua bảo hiểm b-and-b của Zhongan cho những rủi ro khi có khách là những người lạ. Bất kỳ sản phẩm nào được bán trực tuyến đều có thể được kèm với bảo hiểm thiệt hại hoặc trộm cắp, hoặc một số giao dịch chéo không rõ ràng ví dụ như phụ huynh mua đồ dùng học tập cho con sẽ được kèm bảo hiểm tai nạn liên quan đến trường học.

KHÔNG CẠNH TRANH VỚI CÁC CÔNG TY BẢO HIỂM TRUYỀN THỐNG

Thông thường, các startup insurtech cộng tác với các công ty bảo hiểm truyền thống. Startup PasarPolis của Ấn Độ bán các loại bảo hiểm du lịch, tài sản, nhân thọ và bảo hiểm khác. Những hợp đồng bảo hiểm này được bảo hộ bởi các công ty lớn



Bản đồ Insurtech Châu Á năm 2017, Việt Nam chưa có tên

như AXA có trụ sở tại Paris, công ty Zurich Thụy Sĩ và Chubb có trụ sở tại Vương quốc Anh. Theo sáng lập viên Cleosent Randing, startup PasarPolis sẽ cung cấp “lớp dịch vụ công nghệ”.

“Lớp dịch vụ công nghệ” này sẽ không chỉ đơn giản là một giao diện người dùng trực tuyến. Randing cho biết, PasarPolis xây dựng hệ sinh thái kết nối và tập trung vào đổi mới về khoa học dữ liệu đối với định giá rủi ro. Điều này cho phép bảo hiểm động theo thời gian thực dựa trên dữ liệu luôn thay đổi. Công nghệ này tối ưu hóa việc phát hiện gian lận, tự động xử lý yêu cầu và cho phép tạo ra các sản phẩm bảo hiểm mới, với mục tiêu cuối cùng là với dân số tăng trưởng nhanh là 266 triệu người của Ấn Độ, những người hưởng bảo hiểm chiều rưỡi (underinsured - bảo hiểm

dưới mức) có thể hưởng lợi nhờ sự phát triển của insurtech.

Mặc dù PasarPolis vẫn trong những năm đầu đời, nhưng công ty đã gặt hái được thành quả khi hợp tác với các đối tác tại quê nhà. PasarPolis bảo hiểm cho các tài xế xe máy của kỳ lân taxi công nghệ Go-Jek, với mức bảo hiểm có thể được điều chỉnh dựa theo tần suất làm việc và xếp hạng của khách hàng dành cho mỗi lái xe, trong khi mối quan hệ chặt chẽ với trung tâm mua sắm và du lịch trực tuyến lớn nhất của Ấn Độ cũng đang phát triển mạnh. Do đó, công ty đặt mục tiêu trở thành cầu nối kỹ thuật số giữa các công ty bảo hiểm toàn cầu lâu đời với Ấn Độ, một quốc gia đang tăng trưởng với tốc độ chóng mặt.

Vouch Insurtech của Singapo bán bảo hiểm ô tô

từ hai công ty bảo hiểm lớn nhất của Nhật Bản và một hợp tác xã địa phương. Đề xuất giá trị (value proposition) là mô hình no-claim rebate (NCR - chiết khấu thẳng). Khách hàng của Vouch có thể mua gói bảo hiểm chung rủi ro với bạn bè và người thân (là những người lái xe cẩn thận) và nếu không có hoặc có ít yêu cầu bồi thường trong một năm, các thành viên của gói bảo hiểm sẽ được hưởng chiết khấu hàng năm lên tới 15% phí bảo hiểm mà họ đã thanh toán.

Trong khi đó, startup CXA có trụ sở tại Singapo đang tạo ra những đợt sóng lan tỏa khắp châu Á. Tại nhiều thị trường châu Á, bảo hiểm y tế chủ yếu được thông qua các kế hoạch do nhà tuyển dụng tài trợ. CXA, với nền tảng là nhà môi giới trực tuyến dành cho nhà tuyển dụng mọi quy mô, đã mang lại giải pháp tiết kiệm tiền và sức khỏe cho mọi người. Rosaline Chow Koo, Giám đốc điều hành của công ty cho biết phương pháp tiếp cận của công ty có thể “tận dụng công nghệ Trí tuệ nhân tạo (AI) để đối phó với các căn bệnh mãn tính ở châu Á”. Ví dụ, nhiều người trẻ tuổi ở châu Á mắc bệnh tiểu đường hơn so với phương Tây, dẫn tới chi phí chăm sóc sức khỏe hàng năm tăng nhanh hơn nhiều so với doanh thu hoặc bồi thường của công ty. Giải pháp cho tình trạng này sẽ là: chuyển trọng tâm sang phòng ngừa và chăm sóc sức khỏe. Những nhà tuyển dụng sẽ sử dụng nền tảng CXA để cấp cho mỗi nhân viên một “chiếc ví” y tế để tiêu. Sau đó, máy AI của CXA sẽ sử dụng dữ liệu từ mỗi nhân viên để “giáo huấn” họ về những nguy cơ đối với sức khỏe của họ đồng thời đề xuất các biện pháp can thiệp liên quan. Trong khi đó, nhà tuyển dụng nhận được những phân tích tổng hợp, theo thời gian thực ẩn danh để giúp tinh chỉnh

lại mức tổng chi tiêu. Tất nhiên, toàn bộ công đoạn này đều được thực hiện bằng kỹ thuật số. Nhân viên có thể gửi khiếu nại bằng ứng dụng dành cho thiết bị di động và theo dõi tình trạng xử lý khiếu nại này giống như cách theo dõi gói hàng được chuyển phát. Koo hy vọng rằng chi phí đầu tư thấp và dễ sử dụng sẽ khuyến khích các DNNVV tham gia sử dụng.

Phần lớn công nghệ insurtech đang được thử nghiệm ở Trung Quốc và Đông Nam Á không phải là hoàn toàn mới. Ví dụ, mô hình NCR nhóm - ngang hàng của Vouch được công ty bảo hiểm của Đức Friendsurance tiên phong vào năm 2010. Nhưng những đổi mới sáng tạo lại lan rộng trên khắp châu Á vì những lý do đã được nêu trên, cộng với việc các công ty công nghệ lớn cũng rất tích cực tham gia vào lĩnh vực này.

Tencent của Trung Quốc, chủ của ứng dụng mạng xã hội WeChat nổi tiếng, có nhiều hoạt động insurtech đang được triển khai. Tencent (đồng đầu tư với Alibaba và tập đoàn tài chính khổng lồ Ping An khởi động Zhongan) hiện là chủ sở hữu chính của công ty insurtech mới, Weimin; và có nền tảng WeSure hiện tại trên WeChat, nơi các công ty insurtech khác cũng có thể bán hàng.

Tóm lại, tương lai của insurtech đang ngày càng trở nên rõ ràng tại châu Á. Một số xu hướng phát triển của insurtech châu Á sẽ diễn ra khác biệt so với phương Tây, góp phần hình thành nên những đổi mới sáng tạo mang tính đột phá.

Phuong Anh (<https://www.forbes.com/sites/vinnielauria/2018/06/20/free-from-legacy-baggage-asian-insurtech-firms-are-reimagining-the-insurance-industry/#1190befc72af>)

định liệu một ý tưởng khởi nghiệp có thể đem đến một cơ hội kinh doanh đầy hứa hẹn hay không bao gồm:

Yếu tố thị trường. Sản phẩm hoặc dịch vụ phải đáp ứng một nhu cầu của thị trường, nhu cầu này cần được xác định rõ ràng; hơn nữa, cần phải xác định đúng thời điểm. Ngay cả khi ý tưởng là tốt, thành công đòi hỏi một cơ hội vẫn còn mở đủ dài để một doanh nhân tận dụng nó. Nếu cơ hội đó khép lại trước khi doanh nghiệp có thể được thiết lập, doanh nghiệp sẽ không thể tồn tại lâu dài được.

Lợi thế cạnh tranh. Trên thực tế, lợi thế cạnh tranh là khi công ty cung cấp một sản phẩm hoặc dịch vụ mà khách hàng cảm nhận được sự vượt trội so với những sản phẩm được cung cấp bởi các đối thủ cạnh tranh. Theo đó, doanh nghiệp phải có khả năng đạt được một lợi thế có thể vượt qua được những thách thức từ các doanh nghiệp cạnh tranh. Nhiều công ty khởi nghiệp thất bại vì các doanh nhân không hiểu bản chất và tầm quan trọng của lợi thế cạnh tranh.

Kinh tế học. Các doanh nghiệp khởi nghiệp cần được hỗ trợ về mặt tài chính, cho phép họ thu được lợi nhuận đáng kể và có tiềm năng tăng trưởng. Tiềm năng lợi nhuận của doanh nghiệp phải đủ để cho phép sai sót và mắc lỗi mà vẫn mang lại lợi ích kinh tế có thể chấp nhận được. Ở mức tối thiểu, doanh nghiệp phải đưa ra một lộ trình hợp lý để sinh lời - không doanh nghiệp nào có thể hoạt động lâu dài khi liên tục thua lỗ. Và nếu tốc độ tăng trưởng không thoả đáng, doanh nghiệp sẽ không thể có đủ lợi tức để thu hút các nhà đầu tư, nếu họ cần.

Năng lực quản lý. Ý tưởng kinh doanh là một cơ hội khi doanh nhân khởi nghiệp có kinh nghiệm, kỹ năng và năng lực tiếp cận thích hợp các nguồn lực cần thiết cho sự ra đời và phát triển của doanh nghiệp. Ví dụ, Virgin Galactic, công ty cung cấp dịch vụ du lịch không gian do tỷ phú người Anh Richard Branson sáng lập với kế hoạch đưa du khách bay

vào vũ trụ vào cuối thập kỷ này. Ông cũng đã đầu tư rất nhiều tiền bạc cho dự án này. Việc ra mắt “đường bay vũ trụ” đầu tiên trên thế giới là một cơ hội kinh doanh đầy thách thức nhưng cũng đầy hứa hẹn cho Branson, và đây cũng là một ước mơ cao nhất đối với hầu hết các doanh nhân khởi nghiệp.

Sai lầm nghiêm trọng. Không được phép có lỗ hổng nghiêm trọng trong doanh nghiệp khởi nghiệp, không được phép có hoàn cảnh hoặc sự phát triển nào có thể làm cho doanh nghiệp không thành công. John Osher, nhà đổi mới và doanh nhân khởi nghiệp dày dạn kinh nghiệm, ước tính chín trong mười doanh nhân khởi nghiệp thất bại là do khái niệm kinh doanh của họ không đầy đủ. Ông cho rằng: “Họ muốn làm việc nhiều đến mức họ thường không làm công việc mà họ cần làm trước, nên mọi thứ họ làm đều phải chịu số phận bi đát. Họ có thể rất tài năng, làm mọi thứ khác đều đúng, nhưng họ lại thất bại vì họ có những ý tưởng sai lầm”. Điều quan trọng là phải nhìn (trung thực) vào những điểm yếu tiềm ẩn trong những ý tưởng khởi nghiệp của riêng bạn. Cho dù khái niệm khởi nghiệp có vẻ như thế nào đi chăng nữa, việc tiến lên phía trước là vô nghĩa nếu nó sử dụng một quy trình sản xuất được bảo vệ bằng bằng sáng chế, đòi hỏi vốn khởi nghiệp không thể huy động được, bỏ qua các quy định môi trường, hoặc có sai sót theo một cách nào khác.

Bảng 1 trình bày năm tiêu chí đánh giá đầy đủ hơn. Quan trọng hơn hết, hãy cẩn thận với suy nghĩ rằng một ý tưởng là một “thắng lợi tất nhiên” và không thể bỏ lỡ. Thị trường có thể phản ứng gay gắt với những người không tuân theo các tắc của thị trường. Tuy nhiên, đối với những người thành công trong việc xác định một cơ hội có ý nghĩa, phần thưởng có thể khá lớn. Vì vậy, chính là thị trường cuối cùng xác định xem một ý tưởng có tiềm năng như một cơ hội hay không.

THÀNH LẬP MỘT DOANH NGHIỆP

Một số động lực có thể khiến bạn thành lập một

BẢNG 1. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ MỘT DOANH NGHIỆP KHỞI NGHIỆP

TIÊU CHÍ	TRIỂN VỌNG	KHÔNG CÓ TRIỂN VỌNG
Yếu tố thị trường		
Nhu cầu đối với sản phẩm	Được xác định rõ ràng	Không tập trung
Khách hàng	Có thể tiếp cận	Không thể tiếp cận; là khách hàng trung thành đối với sản phẩm hoặc dịch vụ của đối thủ cạnh tranh
Giá trị tạo ra cho khách hàng	Đáng kể	Không đáng kể
Cấu trúc thị trường	Ngành công nghiệp mới nổi; không cạnh tranh cao	Ngành công nghiệp trưởng thành hoặc đang suy giảm; cạnh tranh cao
Tốc độ tăng trưởng của thị trường	tăng trưởng ít nhất 25%/năm	Tăng trưởng dưới 10%/năm
Lợi thế cạnh tranh		
Kiểm soát giá, chi phí và phân phối	Trung bình đến mạnh	Yếu đến không có khả năng
Rào cản khởi nghiệp:		
Thông tin độc quyền hoặc sự bảo vệ về mặt pháp luật	Có hoặc có thể phát triển	Không khả thi
Lợi thế tiến độ thời gian/thời gian đáp ứng	Cạnh tranh chậm	Không phản hồi, không thể đạt được lợi thế
Lợi ích hợp pháp/độc quyền	Quyền sở hữu hoặc độc quyền	Không tồn tại
Đầu mối giao dịch và mạng lưới	Phát triển tốt, có thể tiếp cận	Phát triển kém, nghèo nàn
Kinh tế học		
Lợi nhuận từ đầu tư	Tối thiểu 25%, bền vững	Dưới 15%, không dự đoán được
Các yêu cầu về đầu tư	Nhỏ đến trung bình; dễ được rút tiền	Lớn; khó huy động vốn
Thời gian cần để hoàn vốn hoặc để có lợi nhuận	Dưới 2 năm	Trên 4 năm
Năng lực quản lý	Đội ngũ quản lý với các kỹ năng đa dạng và kinh nghiệm liên quan	Doanh nhân khởi nghiệp đơn độc không có kinh nghiệm liên quan
Sai lầm nghiêm trọng	Không có	Một hoặc nhiều hơn

doanh nghiệp thay vì theo đuổi các lựa chọn thay thế khác, chẳng hạn như mua nhượng quyền thương mại hay mua một doanh nghiệp đã thành lập hay tham gia vào một doanh nghiệp gia đình. Chúng bao gồm:

- Bạn mong muốn phát triển thị trường thương mại cho một sản phẩm hoặc dịch vụ mới được phát minh hoặc mới phát triển;

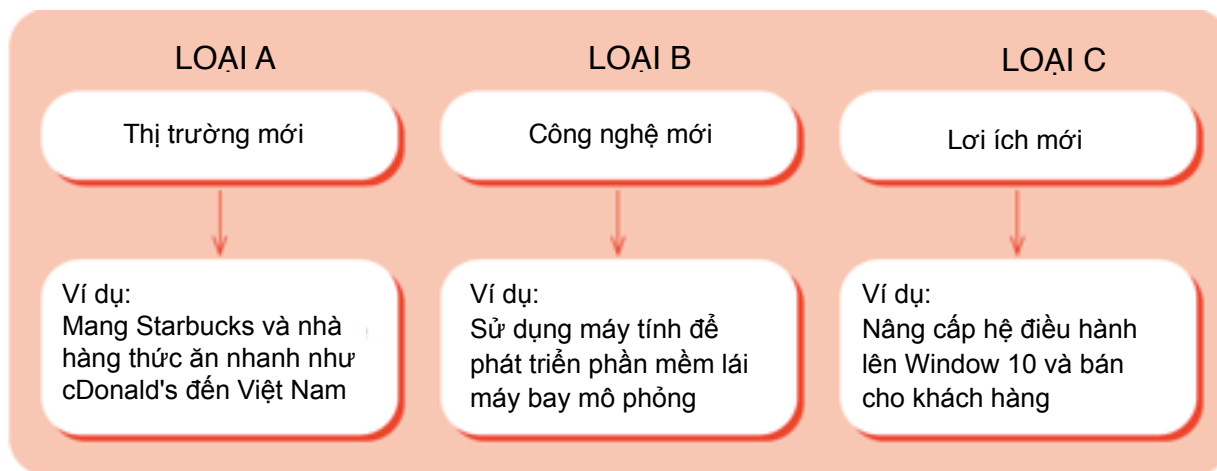
- Hy vọng sẽ khai thác các tài nguyên độc đáo có sẵn, chẳng hạn như vị trí lý tưởng, công nghệ thiết bị

mới hoặc nhân viên, nhà cung cấp và ngân hàng đặc biệt

- Tránh các tính năng không mong muốn của các công ty hiện có, bao gồm văn hóa, chính sách, thủ tục và cam kết pháp lý không thuận lợi

- Bạn muốn tự mình thử thách thành công (hay thất bại).

Giả sử bạn có lý do chính đáng để xem xét việc khởi nghiệp, bạn vẫn nên giải quyết một số câu hỏi cơ bản sau trước khi thực hiện cam kết:



Hình 1. Ba loại ý tưởng khởi nghiệp cơ bản

- Một số loại ý tưởng khởi nghiệp khác mà bạn có thể xem xét là gì?

- Một số nguồn cho các ý tưởng kinh doanh mới bổ sung là gì?

- Làm cách nào để bạn có thể xác định cơ hội tạo ra giá trị cho cả khách hàng và chủ sở hữu của công ty?

- Bạn nên điều chỉnh ý tưởng kinh doanh của mình như thế nào?

- Bạn có thể làm gì để tăng tỷ lệ thành công trong doanh nghiệp của bạn?

- Lợi thế cạnh tranh nào mà doanh nghiệp của bạn có thể vượt qua các đối thủ?

Năng lực của doanh nhân khởi nghiệp trong việc kiểm tra một cách cẩn trọng và trung thực những câu hỏi trên sẽ quyết định hướng mà họ sẽ theo đuổi.

TÌM Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP

Ý tưởng kinh doanh không giống nhau và chúng bắt nguồn từ nhiều nguồn khác nhau. Bằng cách nhận ra bản chất và nguồn gốc của những ý tưởng khởi nghiệp, các doanh nhân có thể mở rộng phạm vi của những ý tưởng mới để xem xét.

Các loại ý tưởng khởi nghiệp

Có ba loại ý tưởng cơ bản để phát triển thành một doanh nghiệp khởi nghiệp (Hình 1): Ý tưởng tham gia thị trường mới, ý tưởng dựa trên công nghệ mới và ý tưởng mang lại lợi ích mới.

Ý tưởng khởi nghiệp loại A - Tham gia thị

trường mới. Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển từ những gì chúng tôi gọi là ý tưởng loại A - những ý tưởng liên quan đến việc cung cấp cho khách hàng sản phẩm hoặc dịch vụ không tồn tại trong một thị trường cụ thể nhưng tồn tại ở một nơi khác. Loại ý tưởng khởi nghiệp này có tiềm năng lớn nhất. Có nhiều bằng chứng cho thấy một số doanh nghiệp lớn nhất được xây dựng bằng cách lấy ý tưởng hiện có và áp dụng chúng trong một bối cảnh mới.

Ý tưởng khởi nghiệp loại B - Dựa trên công nghệ mới. Một số doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên ý tưởng Loại B, bao gồm công nghệ mới hoặc tương đối mới. Kiểu khởi nghiệp này có thể có nguy cơ rủi ro cao vì thường không có mô hình thành công để làm theo, nhưng nó cũng có tiềm năng to lớn.

Ý tưởng khởi nghiệp loại C - Mang lại lợi ích mới. Ý tưởng loại C ý tưởng là những ý tưởng dựa trên việc cung cấp cho khách hàng lợi ích từ cách thức mới và cải tiến việc thực hiện chức năng cũ, có lẽ chiếm số lượng lớn nhất các ý tưởng khởi nghiệp. Trong thực tế, hầu hết các doanh nghiệp mới, đặc biệt là trong ngành dịch vụ, đều được thành lập trên chiến lược "tôi, cũng", họ tự đặt ra các tính năng như dịch vụ cao cấp hoặc giá thấp hơn.

(Còn nữa)

N.L.H.